

ỦY BAN CHỨNG KHOẢN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

**BẢN CÁO BẠCH**
CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THĂNG LONG

(Giấy CNĐKDN số 0101275603 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/05/2002, cấp thay đổi lần thứ mười một (11) ngày 06/05/2014)

Vang
thanglong[®]
Niềm tự hào Vang Việt

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số .09.../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10 tháng .01. năm 2017)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày 21.1.02/2017, tại

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THĂNG LONG

Địa chỉ : Số 3/191 Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
Điện thoại : (84.4) 3753 4862 Fax: (84.4) 3753 1898
Email : vangthanglong@haprogroup.vn Website: www.vangthanglong.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SHB

Trụ sở chính : Số 2A Phạm Sư Mạnh, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội
Điện thoại : (84.4) 3726 2222 Fax: (84.4) 3726 2305
Email : info@shbs.com.vn Website: www.shbs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên : Ông Phạm Xuân Hà Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vang Thăng Long
Điện thoại : (84.4) 3753 4862 Fax: (84.4) 3753 1898

CÔNG TY CỔ PHẦN VANG THĂNG LONG

(Giấy CNĐKDN số 0101275603 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/05/2002, cấp thay đổi lần thứ mười một (11) ngày 06/05/2014)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- ❖ Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vang Thăng Long
- ❖ Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- ❖ Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- ❖ Giá bán : 10.000 đồng/cổ phần
- ❖ Tổng số lượng chào bán ra công chúng: : 1.350.000 cổ phần
- ❖ Tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá) : 13.500.000.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SHB (SHBS)

Trụ sở chính : Số 2A Phạm Sư Mạnh, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội
Điện thoại : (84.4) 3726 2222 Fax : (84.4) 3726 2305
Website : www.shbs.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT

Trụ sở chính
Địa chỉ : Số 29 Hoàng Sa, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : 08 3910 4881 Fax: 08 3910 4880
Website : www.aascn.com.vn
Văn phòng Hà Nội
Địa chỉ : Số 15, ngõ 640 Đường Láng, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội
Điện thoại : 04 3793 1428 Fax: 04 3793 1429

MỤC LỤC

PHẦN I: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	1
1. RỦI RO VỀ KINH TẾ.....	1
1.1 Tốc độ tăng trưởng.....	1
1.2 Lạm phát.....	2
1.3 Lãi suất.....	2
2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP.....	4
3. RỦI RO ĐẶC THÙ.....	4
3.1 Rủi ro ngành.....	4
3.2 Rủi ro cạnh tranh.....	5
4. RỦI RO CỦA ĐỢT CHÀO BÁN VÀ CỦA VIỆC SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	5
4.1 Rủi ro của đợt chào bán.....	5
4.2 Rủi ro của việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán.....	6
5. RỦI RO PHA LOÃNG CỔ PHIẾU.....	6
5.1 Rủi ro pha loãng EPS.....	6
5.2 Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách.....	7
5.3 Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu.....	8
6. RỦI RO QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	8
7. RỦI RO KHÁC.....	9
PHẦN II: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	10
1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	10
2. TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	10
PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	11
PHẦN IV: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	13
1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN.....	13
1.1 Giới thiệu chung về Công ty.....	13
1.2 Ngành nghề kinh doanh.....	13
1.3 Quá trình hình thành và phát triển.....	16
1.4 Định hướng mục tiêu phát triển.....	16
1.5 Chiến lược phát triển.....	17
2. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA TỔNG CÔNG TY.....	17
3. CƠ CẤU CỔ ĐỒNG, CỔ ĐỒNG LỚN, CỔ ĐỒNG SÁNG LẬP.....	25
3.1 Cổ đông lớn của Công ty.....	26

3.2	Cổ đông sáng lập của Công ty.....	26
3.3	Cơ cấu cổ động của Công ty tại ngày chốt gần nhất.....	26
4.	CÔNG TY MẸ, CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY, NHỮNG CÔNG TY MÀ CÔNG TY ĐANG NẪM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NẪM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI TỔNG CÔNG TY.....	27
4.1	Công ty mẹ của Công ty.....	27
4.2	Danh sách công ty con của Công ty:	27
4.3	Danh sách công ty liên kết của Công ty:.....	28
4.4	Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối cổ phần đối với tổ chức phát hành: 28	
5.	QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY.....	28
6.	HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	29
6.1	Các mảng hoạt động kinh doanh chính của Công ty.....	29
6.2	Lưu ý về năm tài chính của Công ty	33
6.3	Sản lượng sản phẩm, dịch vụ qua các năm.....	33
6.4	Nguyên vật liệu.....	36
6.5	Chi phí sản xuất	36
6.6	Trình độ công nghệ.....	37
6.7	Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới	37
6.8	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ.....	38
6.9	Tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh	38
6.10	Hoạt động marketing.....	38
6.11	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế	39
6.12	Các hợp đồng đang thực hiện hoặc đã được ký kết.....	40
7.	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 02 NĂM GẦN NHẤT VÀ LŨY KẾ ĐẾN QUÝ GẦN NHẤT	40
7.1	Tóm tắt một số chỉ tiêu về HĐSXKD trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	40
7.2	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo	42
8.	VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG NGÀNH.....	42
8.1	Vị thế của Công ty trong ngành.....	42
8.2	Triển vọng phát triển của ngành	43
8.3	Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.....	44
9.	CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG	44
9.1	Số lượng và cơ cấu lao động	44
9.2	Các chính sách đối với người lao động.....	45
10.	CHÍNH SÁCH CỔ TỬC	46

11.	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH.....	47
11.1	Vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh.....	48
11.2	Trích khấu hao TSCĐ	51
11.3	Thu nhập bình quân	52
11.4	Thanh toán các khoản nợ đến hạn	52
11.5	Các khoản phải nộp theo luật định.....	52
11.6	Trích lập các quỹ theo luật định	53
11.7	Tổng dư nợ vay	53
11.8	Tình hình công nợ hiện nay	54
11.9	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	56
12.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG	58
12.1	Danh sách thành viên Ban lãnh đạo Công ty.....	58
12.2	Sơ yếu lý lịch	59
13.	TÀI SẢN.....	68
14.	KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM TIẾP THEO.....	73
14.1	Kế hoạch	73
14.2	Căn cứ chi tiết để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên:.....	74
15.	ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC.....	74
16.	THỜI HẠN DỰ KIẾN ĐƯA CỔ PHIẾU VÀO GIAO DỊCH TRÊN THỊ TRƯỜNG CỔ TỒ CHỨC.....	75
17.	THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT CHƯA THỰC HIỆN CỦA CÔNG TY	75
18.	CÁC THÔNG TIN TRANH CHẤP, KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY.....	75
	PHẦN V: CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	76
1.	LOẠI CỔ PHIẾU	76
2.	MỆNH GIÁ	76
3.	TỔNG SỐ CỔ PHIẾU DỰ KIẾN CHÀO BÁN	76
4.	GIÁ CHÀO BÁN DỰ KIẾN	76
5.	PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ.....	76
6.	PHƯƠNG THỨC PHÂN PHỐI	77
7.	THỜI GIAN PHÂN PHỐI	78
8.	ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHIẾU	79
9.	PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN QUYỀN	79
10.	GIỚI HẠN VỀ TỶ LỆ NĂM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI	80
11.	CÁC HẠN CHÉ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG	80
12.	CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN.....	81

12.1	Các loại thuế liên quan tới Công ty	81
12.2	Các loại thuế liên quan.....	81
13.	NGÂN HÀNG MỞ TÀI KHOẢN PHONG TỎA NHẬN TIỀN MUA CỔ PHIẾU.....	81
PHẦN VI: MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....		82
PHẦN VII: KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....		82
1.	DỰ KIẾN SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH	82
2.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH.....	82
3.	PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TRONG TRƯỜNG HỢP KHÔNG HUY ĐỘNG ĐỦ NGUỒN VỐN ..	82
PHẦN VIII: CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....		83
1.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	83
2.	Ý KIẾN CỦA TÔI CHỨC TƯ VẤN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	83
3.	ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH.....	84
4.	CÁC KHOẢN PHÍ VÀ ĐIỀU KIỆN KÈM THEO	84
PHẦN IX: PHỤ LỤC		85

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty	13
Bảng 2: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị tại ngày 30/11/2016	19
Bảng 3: Danh sách Ban Kiểm soát tại ngày 30/11/2016	19
Bảng 4: Thông tin miễn nhiệm Ban giám đốc	20
Bảng 5: Danh sách cổ đông lớn nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty	26
Bảng 6: Cơ cấu cổ đông của Công ty	26
Bảng 7: Danh sách công ty con của Vang Thăng Long	27
Bảng 8: Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty	28
Bảng 9: Cơ cấu doanh thu của Công ty mẹ qua các năm	33
Bảng 10: Cơ cấu doanh thu hợp nhất của Công ty qua các năm	34
Bảng 11 : Cơ cấu doanh thu nhóm sản phẩm rượu qua các năm	34
Bảng 12: Cơ cấu lợi nhuận Công ty mẹ qua các năm	34
Bảng 13: Cơ cấu lợi nhuận hợp nhất của Công ty qua các năm	35
Bảng 14: Cơ cấu chi phí sản xuất của Công ty mẹ qua các năm	36
Bảng 15: Cơ cấu chi phí sản xuất hợp nhất của Công ty qua các năm	36
Bảng 16: Các hợp đồng lớn Công ty đang thực hiện hoặc đã được ký kết	40
Bảng 17: Kết quả hoạt động SXKD Công ty mẹ	40
Bảng 18: Kết quả hoạt động SXKD hợp nhất của Công ty	41
Bảng 19: Tình hình lao động của Công ty	44
Bảng 20: Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh của Công ty mẹ	48
Bảng 21: Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh hợp nhất của Công ty	49
Bảng 22: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty	50
Bảng 23: Số năm khấu hao TSCĐ	51
Bảng 24: Mức lương bình quân	52
Bảng 25: Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước	52
Bảng 26: Tình hình trích lập các quỹ của Công ty qua các năm	53

Bảng 27: Số dư các khoản vay của Công ty mẹ qua các năm	53
Bảng 28: Số dư các khoản vay hợp nhất của Công ty qua các năm	53
Bảng 29: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty mẹ	54
Bảng 30: Chi tiết các khoản phải thu hợp nhất của Công ty	54
Bảng 31: Chi tiết các khoản nợ phải trả của Công ty mẹ	55
Bảng 32: Chi tiết các khoản nợ phải trả hợp nhất của Công ty	56
Bảng 33: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty	56
Bảng 34: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu hợp nhất của Công ty	57
Bảng 35: Danh sách Ban lãnh đạo công ty	58
Bảng 36: Tình hình tài sản của Công ty mẹ	68
Bảng 37: Tình hình tài sản hợp nhất của Công ty	69
Bảng 38: Tình hình đất đai Công ty đang sử dụng và quản lý	70
Bảng 39: Kế hoạch hoạt động kinh doanh và ngân sách tài chính năm 2016 - 2017	73
Bảng 40: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 09 tháng đầu năm tài chính 2016 của Công ty	74
Bảng 41: Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	78
Bảng 42: Dự kiến số tiền thu được từ đợt phát hành	82

DANH MỤC HÌNH, BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm (%)	1
Biểu đồ 2: Tốc độ lạm phát qua các năm (%)	2
Hình 3: Sơ đồ cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý của Công ty	17
Hình 4: Vang hoa quả Thăng Long	29
Hình 5: Vang đỏ Thăng Long	30
Hình 6: Vang nở Thăng Long	30
Hình 7: Vodka Thăng Long	31

PHẦN I: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

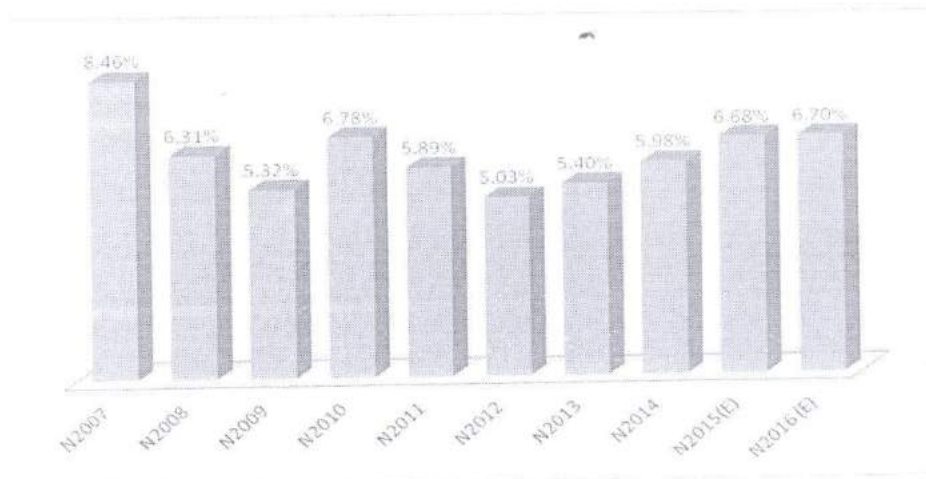
1. RỦI RO VỀ KINH TẾ

Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp

1.1 Tốc độ tăng trưởng

Việt Nam được đánh giá là một trong những nước đang phát triển có tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao và ổn định trong nhiều năm. Theo số liệu thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam bình quân thời kỳ 2006-2010 là: 7,02%/năm, 2010 - 2015 trung bình là khoảng 5,91%/năm. Tốc độ tăng trưởng năm 2015 là 6,68%, đạt mức tăng cao nhất trong 05 năm trở lại đây.

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm (%)



Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam

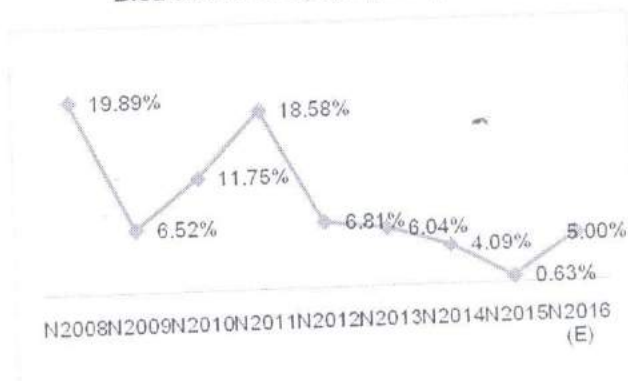
Theo Báo cáo phiên họp toàn thể Ủy ban Kinh tế của Quốc hội về tình hình kinh tế xã hội năm 2016 và dự kiến năm 2017 vào tháng 10, dự báo tốc độ tăng trưởng GDP cả năm có thể đạt 6,3 – 6,5%. Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho rằng tốc độ tăng trưởng GDP thấp hơn kế hoạch đề ra (6,7%) chủ yếu do hậu quả của rét đậm, rét hại ở các tỉnh miền núi phía Bắc; hạn hán ở miền Trung, Tây Nguyên và xâm nhập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long; sự cố ô nhiễm môi trường ở 4 tỉnh miền Trung. Chất lượng tăng trưởng thấp, tăng trưởng vẫn dựa vào đầu tư theo chiều rộng với 2 yếu tố là vốn và lao động; tỷ trọng yếu tố năng suất các nhân tố tổng hợp (TFT) đóng góp vào tăng trưởng GDP giảm từ 36,2% GDP năm 2015 xuống còn 34,4% năm 2016. Việc thực hiện các đột phá lớn và tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực còn chậm; năng suất, lao động xã hội đạt thấp so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới.

Tốc độ tăng trưởng GDP chậm làm giảm sức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tại thị trường trong nước. Do đó cũng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty nói chung và CTCP Vàng Thăng Long nói riêng.

1.2 Lạm phát

Trong giai đoạn 05 năm 2010 – 2015, mức lạm phát cao nhất đạt 18,58 % vào năm 2011, sau đó đã giảm mạnh qua các năm gần đây. Mức lạm phát 0,6% của năm 2015 được coi là mức lạm phát thấp kỷ lục trong 15 năm trở lại đây, thấp xa so với mục tiêu điều hành 5%. Trong khi, GDP của năm 2015 đạt 6,68% nên việc lạm phát thấp không đồng nghĩa với việc giảm phát của nền kinh tế trong nước. Việc chỉ số giá tiêu dùng giảm kỷ lục được giải thích bằng sức cầu của nền kinh tế còn hạn chế, tăng trưởng tín dụng chưa phát huy tối đa, đặc biệt do giá dầu trên thế giới liên tục giảm mạnh khiến giá cả hàng hóa trong nước và thế giới cũng giảm mạnh theo.

Biểu đồ 2: Tốc độ lạm phát qua các năm (%)



Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam

Theo mục tiêu 2016 Chính phủ kỳ vọng sẽ được giữ ở mức dưới 5%. Đây là mức dự đoán có thể đạt được. Như vậy, lạm phát tăng trở lại, các doanh nghiệp sẽ đối mặt với nguy cơ tăng giá của nguồn nguyên vật liệu và chi phí sản xuất khác. Tuy nhiên, mức tiêu thụ hàng hóa cũng có xu hướng tăng.

1.3 Lãi suất

Tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống trong 9 tháng đầu năm 2016 đạt 11,74% - mức tăng trưởng này còn khá thấp so với chỉ tiêu đặt ra trong năm 2016 là 18% - 20%. Trong khi đó, huy động vốn của các tổ chức tín dụng (TCTD) tăng 12,02%, cao hơn tốc độ tăng trưởng tín dụng và xu hướng này sẽ tiếp tục duy trì giúp thanh khoản hệ thống được bảo đảm. Từ đó, nhiều ngân hàng đã đưa ra các gói hỗ trợ lãi suất nhằm tích cực cho vay trong mùa cao điểm cuối năm.

Theo kết quả điều tra quý 3-2016 về xu hướng kinh doanh đối với các TCTD và chi nhánh ngân hàng nước ngoài mà Vụ Dự báo thống kê tiền tệ, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) vừa công bố, hầu hết các TCTD lạc quan khi đánh giá về trạng thái thanh khoản. Cụ thể, 87,6% TCTD nhận định thanh khoản ở tình trạng tốt đối với cả VND và ngoại tệ. Trong đó, 100% TCTD thuộc nhóm ngân hàng thương mại (NHTM) nhà nước và NHTM cổ phần nhỏ đánh giá thanh khoản chung và thanh khoản VND của mình là tốt.

Số liệu cập nhật mới nhất của NHNN trong tuần cuối cùng của tháng 9-2016 cũng cho thấy sự dư thừa thanh khoản trong hệ thống ngân hàng vẫn duy trì ở mức cao. Cụ thể, thông qua kênh tín phiếu, NHNN đã hút ròng gần 13.300 tỷ đồng từ thị trường và lũy kế trong 18 tuần qua, tổng cộng NHNN đã hút ròng gần 104.000 tỷ đồng qua kênh này. Điểm đáng lưu ý là lãi suất của tín phiếu kỳ hạn 14 ngày phát hành bởi NHNN tiếp tục xoay quanh mức rất thấp: 0,5%/năm, gần bằng lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm. Cùng với đó, biểu hiện rõ nhất của hiện tượng dư tiền này là lãi suất liên ngân hàng xuống mức thấp kỷ lục. Kể từ 3 năm trở lại đây, chưa bao giờ lãi suất qua đêm rơi xuống mức thấp nhất như trong phiên giao dịch của tuần cuối tháng 9, ở mức chỉ 0,2%/năm. Diễn biến này cho thấy, nguồn lực thanh khoản của hệ thống TCTD khi bắt đầu vào mùa vụ cuối năm rất tốt. Đó cũng là cơ sở để các ngân hàng đưa ra những chính sách lãi suất hợp lý phục vụ nền kinh tế.

Thực tế cho thấy, từ đầu tháng 10 đến nay, rất nhiều ngân hàng giảm lãi suất cho vay. Cụ thể, sau khi Vietcombank giảm lãi suất cho vay ngắn hạn 1% đối với 5 lĩnh vực ưu tiên và giảm 2% đối với các doanh nghiệp (DN) khởi nghiệp xuống tối đa còn 6%/năm, BIDV trong ngày 17-10 cũng đã giảm lãi suất cho vay của nhóm DN trên xuống còn tối đa 6%/năm (giảm khoảng 1% so với thị trường). Ngoài ra, BIDV còn áp dụng lãi suất 5,5%/năm đối với DN, cá nhân, hộ gia đình chịu ảnh hưởng lũ lụt tại các tỉnh miền Trung; áp dụng gói tín dụng dành cho nhóm DN xuất nhập khẩu với lãi suất từ 4,5% - 6%/năm; gói tín dụng 40.000 tỷ đồng dành cho các DN vừa và nhỏ, siêu nhỏ, DN vốn FDI với lãi suất 5,5%/năm. HDBank cũng giảm lãi suất cho vay, với khách hàng cá nhân vay mới, lãi vay từ 11,5%/năm xuống 10,5%/năm. Với DN, HDBank có gói tín dụng ưu đãi hạn mức 18.000 tỷ đồng với lãi suất ngắn hạn chỉ từ 6,5%/năm, trung dài hạn cố định trong năm đầu tiên chỉ từ 9,69%/năm... Nhìn chung, thanh khoản dồi dào, tăng trưởng tín dụng cũng khó đẩy ở ạt vì "ngại" nợ xấu, lạm phát cũng không có dấu hiệu đột biến... là những yếu tố hỗ trợ tích cực cho việc giảm lãi suất trên thị trường.

Từ đầu năm đến nay, NHNN đã bám sát thị trường, điều hành linh hoạt chính sách tiền tệ, hỗ trợ thanh khoản của hệ thống, tạo điều kiện để giữ mặt bằng lãi suất liên ngân hàng ở mức thấp; qua đó tạo điều kiện ổn định mặt bằng lãi suất huy động và giảm sức ép lên lãi suất cho vay của các TCTD, đồng thời đảm bảo các mục tiêu ổn định tỷ giá, tăng dự trữ ngoại hối nhà nước.

Như vậy, với việc mặt bằng lãi suất hiện tại có xu hướng giảm, chi phí lãi vay của doanh nghiệp có cơ hội giảm. Việc thúc đẩy xử lý nợ xấu và kiểm soát tốt lạm phát giúp ổn định mặt bằng lãi

suất sẽ là điểm tựa cho sự phục hồi tốt hơn của đầu tư tư nhân, khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp sẽ dễ dàng hơn, tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế trong năm 2016 - 2017.

2. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các bộ luật về thuế quan, và các quy định pháp luật khác của Việt Nam. Ngoài ra, VTL chịu sự điều chỉnh của các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các lĩnh vực ngành nghề hoạt động hiện nay của VTL, các quy định về xuất nhập khẩu, cũng như những quy định và chính sách của nước nhập khẩu sản phẩm của Việt Nam.

Việt Nam hiện là quốc gia đang phát triển, khung pháp lý và luật pháp chưa theo kịp với tốc độ phát triển kinh tế. Do vậy, mọi thay đổi và diễn giải, hướng dẫn pháp luật hiện hành có thể dẫn đến những kết quả không mong đợi, ảnh hưởng bất lợi tới hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động quản trị điều hành của VTL.

Là một doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ năm 2001 và niêm yết cổ phiếu tại HNX từ năm 2005, đến nay tập thể lãnh đạo và nhân viên của VTL đã thích ứng được với cơ chế hoạt động của công ty cổ phần cũng như nắm bắt khá đầy đủ những quy định, chính sách về công ty đại chúng niêm yết.

Để hạn chế rủi ro này, các bộ phận chức năng của VTL đã thường xuyên cập nhật các văn bản pháp lý để kịp thời dự báo và có sự chuẩn bị nhằm thích ứng với những thay đổi của chính sách. Đồng thời, nghiên cứu các quy định, chính sách cung cấp dịch vụ bưu chính, chuyển phát hàng hóa của các nước mà VTL có quan hệ hợp tác để nhằm hạn chế những rủi ro về mặt pháp lý trong giao dịch.

3. RỦI RO ĐẶC THÙ

3.1 Rủi ro ngành

Rủi ro về nguồn nguyên liệu

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty cổ phần Vang Thăng Long là sản xuất các loại rượu Vang - các sản phẩm được lên men từ các loại trái cây nhiệt đới sẵn có của Việt Nam như: Dâu, mơ, sơn tra, dứa, nho... và các loại thảo mộc nhiệt đới khác. Nguyên vật liệu chính của Công ty Cổ phần Vang Thăng Long chủ yếu là hoa quả, đường, cồn, cốt nho nhập khẩu, nhãn nút, chai... Đối với các loại hoa quả như Dâu, mơ, sơn tra, dứa, nho... thì điều kiện về thời tiết là một trong những yếu tố rủi ro lớn nhất ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty, ảnh hưởng đến sản lượng, chất lượng và giá thành của sản phẩm.

Trong trường hợp biến động về giá cả, thời tiết, nguồn nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất có thể khan hiếm, Công ty sẽ không đáp ứng được hoạt động sản xuất liên tục.

Để hạn chế tác động bất lợi có thể xảy ra, Công ty ký hợp đồng đặt trước nguyên vật liệu với nhà cung cấp để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục và đảm bảo kế hoạch chi phí lợi nhuận dự kiến.

Rủi ro biến động tỷ giá

Đối với cốt nho, VTL nhập khẩu từ các đối tác nước ngoài. Tỷ giá ngoại tệ thay đổi sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của VTL. Đây là rủi ro khách quan, có thể có tác động trực tiếp đến hoạt động của Công ty. Để hạn chế ảnh hưởng của rủi ro này, VTL luôn chú trọng theo sát chính sách tiền tệ và tài khóa của Nhà nước, để có kế hoạch phù hợp.

3.2 Rủi ro cạnh tranh

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đang tập trung trong lĩnh vực hẹp là sản xuất và phân phối rượu vang. Cơ cấu mặt hàng được đa dạng qua thời gian, tuy nhiên trước đây Công ty lại chưa chú trọng đẩy mạnh tạo kênh phân phối sản phẩm hiệu quả, thời gian gần đây công ty mới bắt đầu đẩy mạnh công tác này.

Trong khi đó, đối thủ cạnh tranh của VTL như Công ty cổ phần Thực phẩm Lâm Đồng với thương hiệu Vang Đà Lạt ... đã xây dựng được hệ thống phân phối sản phẩm rộng khắp 63 tỉnh thành phố, các sản phẩm của Vang Đà Lạt đã có mặt trong các siêu thị, nhà hàng lớn....

Ngoài ra, thị trường rượu vang Việt Nam cũng đã chứng kiến sự xâm nhập của các hãng rượu vang nổi tiếng đến từ các nước có nền sản xuất rượu vang lâu đời như Pháp, Ý, Tây Ban Nha, Áo ... hoặc từ các nhà sản xuất mới nổi lên như Úc, New Zealand, Chile, Argentina... Mặt khác, các công ty chuyên phân phối rượu vang cũng được thành lập nhiều giúp các sản phẩm vang nhập khẩu tiếp cận người tiêu dùng nhanh chóng hơn.

Ở thị trường thành phố lớn hoặc các nhà hàng sang trọng, sản phẩm vang ngoại nhập được ưa chuộng, sản phẩm vang sản xuất trong nước chủ yếu phát triển ở thị trường nông thôn và sức tiêu thụ tập trung chủ yếu vào dịp Tết Nguyên Đán. Một phần nhỏ khác được dùng làm gia vị trong việc chế biến các món ăn có liên quan.

Vi vậy, để tăng khả năng cạnh tranh, đòi hỏi VTL cần phải tập trung đổi mới phương thức bán hàng và ngày càng nâng cao chất lượng sản phẩm để có thể cạnh tranh được với các sản phẩm tương tự trên thị trường.

4. RỦI RO CỦA ĐỢT CHÀO BÁN VÀ CỦA VIỆC SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

4.1 Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán này không được bảo lãnh phát hành nên có khả năng cổ phiếu của VTL không được chào bán hết, điều này gây ảnh hưởng đến kế hoạch bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của VTL. Trong trường hợp cổ phiếu không được mua hết, số tiền thu về không đáp

ứng được mục đích bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của VTL. Công ty sẽ phải tìm nguồn vốn khác để bổ sung. Ngoài ra, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT phân phối số lượng cổ phiếu không được cổ đông đặt mua hết cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện không ưu đãi hơn so với cho cổ đông hiện hữu.

4.2 Rủi ro của việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng để bổ sung cho nguồn vốn lưu động của Công ty. Khi nguồn vốn lưu động của Công ty dồi dào, năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường của Công ty tăng, đồng thời giảm bớt gánh nặng chi phí tài chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty. Theo đó, tính rủi ro được đánh giá là không cao, rủi ro chủ yếu đến từ hoạt động của Công ty trong tương lai.

5. RỦI RO PHA LOÃNG CỔ PHIẾU

Trong đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: (i) thu nhập ròng trên mỗi cổ phần – EPS (Earning Per Share); (ii) giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần; (iii) tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết; (iv) giá pha loãng tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

Sau khi VTL chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty cũng tăng lên tương ứng.

Tổng số cổ phần (cổ phần)	(1)	2.700.000
Cổ phiếu quỹ (cổ phần)	(2)	0
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phần)	(3) = (1) – (2)	2.700.000
Số lượng cổ phần chào bán	(4)	1.350.000
Tỷ lệ pha loãng (%)	(5)	50,0%
Số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán (cổ phần)	(6) = (3) + (4)	4.050.000

5.1 Rủi ro pha loãng EPS

EPS có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phần nào phụ thuộc vào số tiền mà VTL huy động được trong đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu và lợi nhuận thu được từ số tiền đó.

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) pha loãng được tính như sau:

$$\text{EPS pha loãng} = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X*12 + Y*T}{12}$$

- ✓ X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành
- ✓ Y: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm
- ✓ T: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Giả sử, ngày hoàn tất đợt chào bán này của VTL là 31/01/2017. Năm tài chính của VTL bắt đầu từ ngày 01/04 hàng năm và kết thúc vào ngày 31/03 năm sau. Do đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{2.700.000*12 + 1.350.000 *2}{12} = 2.925.000 \text{ cổ phiếu}$$

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2016 theo kế hoạch của VTL là 2.730.000.000 đồng.

Khi đó:

EPS năm 2016 trước khi pha loãng	=	$\frac{2.730.000.000}{2.700.000}$	=	1.011 đồng/cổ phần
EPS năm 2016 (dự kiến) sau khi pha loãng	=	$\frac{2.730.000.000}{2.925.000}$	=	933 đồng/cổ phần

Sau khi chào bán, EPS năm 2016 của VTL giảm 7,72% so với trước khi chào bán.

5.2 Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV)

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

- Giá trị sổ sách theo Báo cáo tài chính hợp nhất tại thời điểm 30/09/2016 là 9.016 đồng/cổ phần.
- Giá trị sổ sách theo Báo cáo tài chính riêng lẻ tại thời điểm 30/09/2016 là 9.016 đồng/cổ phần.

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

5.3 Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

Việc phát hành thêm cổ phần sẽ pha loãng giá cổ phiếu. Giá cổ phiếu sau khi pha loãng được tính theo công thức sau:

$$P_{\text{điều chỉnh}} = \frac{PR(t-1) + I_1 * PR}{(1 + I_1)}$$

Trong đó:

PR(t-1) : giá giao dịch của cổ phiếu trước đợt chào bán

PR : Giá phát hành cho cổ đông hiện hữu

I1 : Tỷ lệ tăng vốn

Ví dụ;

Giả sử giá giao dịch trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền là 16.000 đồng/cổ phần, theo phương án phát hành dự kiến, giá phát hành cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần. Phát hành với khối lượng 1.350.000 cổ phần, tương đương tỷ lệ phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là 50%, giá cổ phiếu được pha loãng như sau:

$$P_{\text{điều chỉnh}} = \frac{16.000 + 50\% * 10.000}{1 + 50\%} = 14.000 \text{ đồng/cổ phần}$$

6. RỦI RO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Đối với bất kỳ công ty nào thì việc lựa chọn cơ cấu quản trị, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro phù hợp là nền tảng quan trọng trong chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp.

Đối với VTL, dự kiến sau khi phát hành quy mô vốn điều lệ của Công ty tăng từ 27,0 tỷ đồng lên 40,50 tỷ đồng. Việc quy mô tăng nhanh sẽ kéo theo những khó khăn, rủi ro về mặt quản trị Công ty cũng như quản lý, sử dụng nguồn vốn, nhân lực sao cho hiệu quả nhất. Mặc dù vậy, Công ty cổ phần Vang Thăng Long đã có bề dày lịch sử hoạt động cùng đội ngũ lãnh đạo tâm huyết với ngành nghề hoạt động, do vậy phần nào hạn chế được rủi ro này.

Trong quá trình hoạt động, để giảm thiểu các rủi ro có thể xảy ra về mặt quản trị, VTL luôn có kế hoạch rà soát lại các chính sách, quy trình nội bộ, thủ tục nghiệp vụ để đảm bảo rằng mọi quyết định, hoạt động của cấp quản lý luôn chính xác và mang lại lợi ích thiết thực cho Công ty. Các cán bộ quản lý cao cấp chịu trách nhiệm giám sát và kiểm tra trực tiếp hoạt động của các cán bộ quản lý cấp thấp hơn nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành. Ngoài ra, ban kiểm soát nội bộ của Công ty có trách nhiệm giám sát việc tuân thủ các quy định

pháp lý của mỗi bộ phận và khối nghiệp vụ. Bên cạnh đó, để đảm bảo luôn cập nhật nhanh, đúng và đầy đủ các văn bản pháp luật, Ban lãnh đạo Công ty tận dụng tối đa các nguồn lực sẵn có, đồng thời hợp tác với các đơn vị tư vấn có uy tín bên ngoài để hỗ trợ cấp lãnh đạo trong việc đưa ra các quyết định quan trọng liên quan đến Công ty.

7. RỦI RO KHÁC

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính chất bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn, cháy nổ... Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển của Công ty. Vì vậy, Công ty thường xuyên đánh giá nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy... đồng thời lên kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu, thường xuyên tham gia mua bảo hiểm cho hàng hóa và tài sản của Công ty.

PHẦN II: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Ông	Phạm Xuân Hà	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Bà	Trần Thị Hoàng Liên	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà	Trần Thu Hà	Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

Ông	Nguyễn Thế Minh	Chức vụ: Tổng Giám đốc
-----	------------------------	------------------------

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng Tư vấn với Công ty Cổ phần Vang Thăng Long. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Vang Thăng Long cung cấp.

PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Trong Bản cáo bạch này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Bản cáo bạch:	Bản công bố thông tin của Công ty Cổ phần Vang Thăng Long về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
Cổ đông:	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Vang Thăng Long.
Điều lệ:	Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng Cổ đông của Công ty Cổ phần Vang Thăng Long thông qua.
Vốn điều lệ:	Là số vốn do tất cả các cổ động góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Vang Thăng Long.
Cổ phần:	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu:	Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Vang Thăng Long phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Vang Thăng Long.
Người có liên quan:	Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none">- Công ty mẹ và công ty con (nếu có).- Công ty và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của công ty đó thông qua các cơ quan quản lý công ty.- Công ty và những người quản lý công ty.- Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thầu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của Công ty.- Bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý công ty, thành viên công ty, cổ đông có cổ phần chi phối.

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội, Luật Chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ, có hiệu lực từ ngày 15/09/2012 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

BKS	Ban kiểm soát
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HDQT	Hội đồng quản trị
Vang Thăng Long/VTL	Công ty Cổ phần Vang Thăng Long
CTCP	Công ty cổ phần
VSD	Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ĐVT	Đơn vị tính
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
KHKD	Kế hoạch kinh doanh
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
SHBS	Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB
BCTC	Báo cáo tài chính
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
USD	Đơn vị tiền tệ của Hoa Kỳ
VNĐ	Đơn vị tiền tệ của Việt Nam
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
CMND	Chứng minh nhân dân
CP	Cổ phần
TSCĐ	Tài sản cố định
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
CNTT	Công nghệ thông tin
PR	Quan hệ công chúng
TGD	Tổng Giám đốc
CNĐKDN	Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Tp.	Thành phố
QLDN	Quản lý doanh nghiệp
ĐBVSMT	Đảm bảo vệ sinh môi trường
CNTT	Công nghệ thông tin
NC-QLCLHT&MT	Nghiên cứu, quản lý chất lượng hệ thống và môi trường

Các nhóm từ tài chính trong Bản cáo bạch này được hiểu như sau:

EPS	Thu nhập trên mỗi cổ phần
ROA	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản
ROAA	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Trung bình tổng tài sản
ROE	Tỉ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu
Thuế TNDN	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TTS	Tổng tài sản
DTT	Doanh thu thuần

PHẦN IV: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1.1 Giới thiệu chung về Công ty

Tên đầy đủ	:	Công ty Cổ phần Vang Thăng Long
Tên giao dịch quốc tế	:	Thang Long Wine Joint Stock Company
Tên viết tắt	:	Thang Long Wine., Jsc
Trụ sở chính	:	Số 3, ngõ 191 Lạc Long Quân, P. Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
Điện thoại	:	(84-4) 3753 4862
Fax	:	(84-4) 3836 1898
Website	:	http://www.vangthanglong.com.vn
Logo	:	
Vốn điều lệ	:	27.000.000.000 VNĐ (Hai mươi bảy tỷ đồng)
Giấy CNĐKDN	:	Giấy CNĐKDN số 0101275603 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/05/2002, cấp thay đổi lần thứ mười một (11) ngày 06/05/2014
Mã số thuế	:	0101275603

1.2 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Vang Thăng Long theo Giấy CNĐKDN số 0101275603 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/05/2002, cấp thay đổi lần thứ mười một (11) ngày 06/05/2014 như sau:

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty

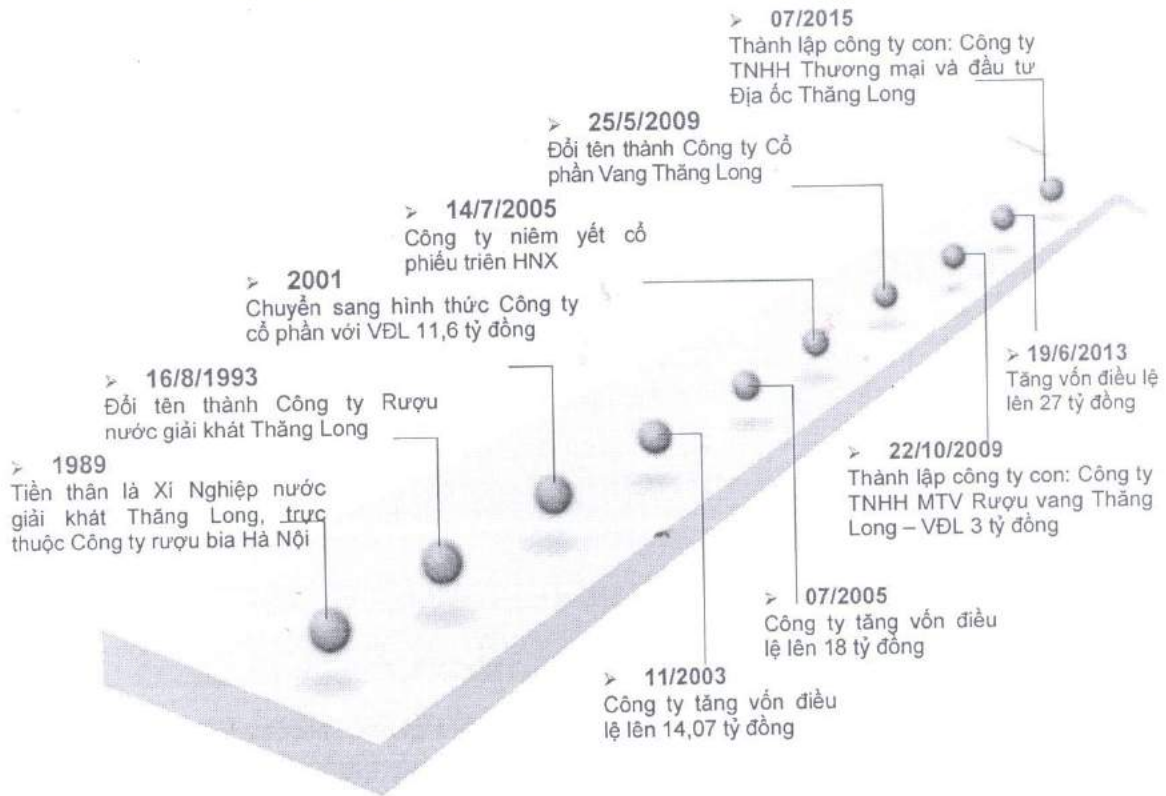
STT	Tên ngành
1.	Sản xuất rượu vang (Chính)
2.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết: Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cơ sở hạ tầng</i>
3.	Chuẩn bị mặt bằng <i>Chi tiết: San lấp mặt bằng</i>
4.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ <i>Chi tiết: Vận tải hàng hóa</i>

STT	Tên ngành
5.	Vận tải hành khách đường bộ khác <i>Chi tiết: Vận chuyển hành khách bằng ô tô</i>
6.	Chế biến và bảo quản rau quả <i>Chi tiết: Sản xuất, chế biến, bảo quản rau quả</i>
7.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Sản xuất, chế biến, bảo quản thức ăn đông lạnh, sản xuất các mặt hàng công nghệ phẩm</i>
8.	Bán buôn thực phẩm <i>Chi tiết: Mua bán rau quả, thức ăn đông lạnh; Kinh doanh xuất nhập khẩu thực phẩm; các mặt hàng công nghệ phẩm, Buôn bán các mặt hàng công nghệ phẩm, tạp phẩm; Kinh doanh các sản phẩm hàng hóa ăn uống; Kinh doanh thực phẩm chế biến</i>
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị ngành công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, ngành chế biến nông, lâm thủy hải sản</i>
10.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Sản xuất, chế biến hàng nông, lâm, thủy hải sản; Sản xuất các mặt hàng tạp phẩm, thủ công mỹ nghệ</i>
11.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống <i>Chi tiết: Mua bán hàng nông, lâm thủy hải sản</i>
12.	Đại lý môi giới, đấu giá <i>Chi tiết: Ký gửi hàng nông, lâm, thủy hải sản</i>
13.	Kinh doanh Bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Đầu tư, kinh doanh nhà ở, Kinh doanh bất động sản dịch vụ cho thuê nhà ở, văn phòng, cửa hàng, phòng trưng bày</i>
14.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Tư vấn, lắp đặt, chuyển giao công nghệ, cung cấp thiết bị, dây chuyền sản xuất nước giải khát có gas</i>
15.	Bán buôn đồ uống <i>Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu đồ uống có cồn</i>
16.	Bán buôn gạo <i>Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu lương thực, Kinh doanh lương thực</i>
17.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh <i>Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu thủ công mỹ nghệ, Buôn bán hàng thủ công mỹ nghệ</i>
18.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu

STT	Tên ngành
	<i>Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu hàng nhựa, hàng tiêu dùng, Buôn bán các mặt hàng tiêu dùng; tư liệu sản xuất; Buôn bán các mặt hàng nhựa</i>
19.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép <i>Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu hàng may mặc, buôn bán hàng may mặc đồ da và giả da</i>
20.	Điều hành tour du lịch <i>Chi tiết: kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế</i>
21.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch <i>Chi tiết: Kinh doanh các dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát Karaoke)</i>
22.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng <i>Chi tiết: Buôn bán vật liệu và các thiết bị xây dựng</i>
23.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh <i>Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng nhựa</i>
24.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú <i>Chi tiết: Sản xuất hàng may mặc đồ da và giả da</i>
25.	In ấn <i>Chi tiết: Sản xuất sản phẩm in các loại</i>
26.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình <i>Chi tiết: Buôn bán sản phẩm in các loại</i>
27.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày <i>Chi tiết: Kinh doanh khách sạn</i>
28.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng <i>Chi tiết: Sản xuất đồ uống không có cồn</i>
29.	Sản xuất sản phẩm các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Sản xuất các loại bao bì</i>
30.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh <i>Chi tiết: Sản xuất đồ uống có cồn</i>
31.	Sản xuất sản phẩm từ Plastic <i>Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng nhựa</i>
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh</i>
33.	Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều

STT	Tên ngành
	kiện theo quy định của Pháp luật

1.3 Quá trình hình thành và phát triển



1.4 Định hướng mục tiêu phát triển

- Xây dựng Công ty Cổ phần Vang Thăng Long trở thành Công ty cung cấp rượu vang hàng đầu Việt Nam, chuyên nghiệp, vững mạnh.
- Duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO.
- Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm Vang Thăng Long, đưa ra các sản phẩm mới phù hợp nhu cầu thị trường theo thói quen tiêu dùng quốc tế hướng tới xuất khẩu sang thị trường các nước trong khu vực và mở rộng thị trường sang các nước Châu Á
- Củng cố, phát triển vùng nguyên liệu sạch, chất lượng cao tại các tỉnh phía Nam, đồng thời xây dựng và mở rộng tại các tỉnh phía Bắc để chủ động nguyên liệu đầu vào cho sản xuất
- Củng cố, hoàn thiện kênh phân phối, có chính sách hợp lý và linh hoạt đối với các đối tượng khách hàng nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh.
- Phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.

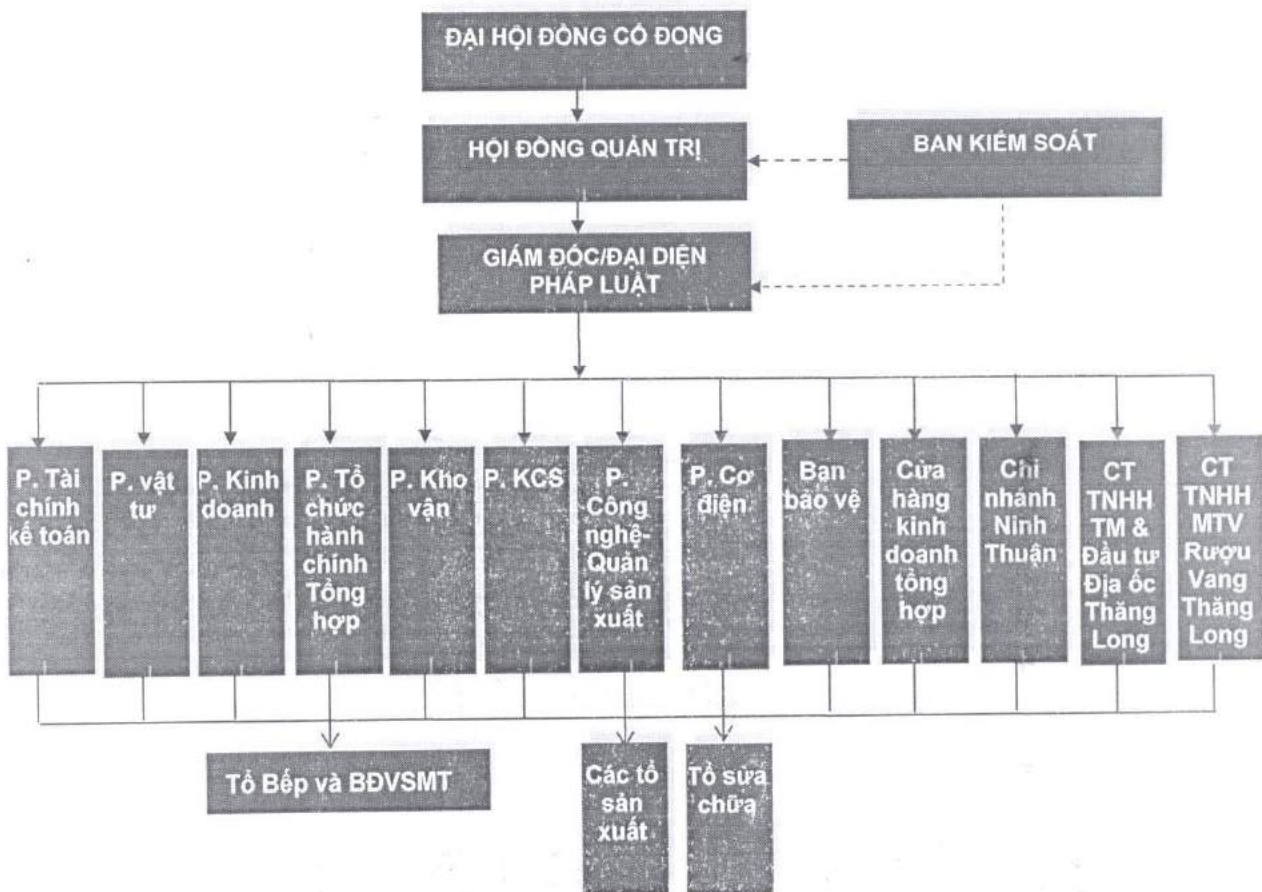
- Xây dựng chi phí hợp lý, thực hành tiết kiệm, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý điều hành sản xuất - kinh doanh.
- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, nghiên cứu phát triển thị trường.

1.5 Chiến lược phát triển

- Mở rộng hệ thống tiêu thụ trong nước;
- Phát triển hệ thống đại lý quốc tế;
- Duy trì và không ngừng phát triển thương hiệu Vang Thăng Long có uy tín cao tại thị trường Việt Nam, trong khu vực và Châu Á.
- Đầu tư, đổi mới thiết bị, công nghệ sản xuất Vang Thăng Long.
- Mở rộng đầu tư xây dựng, kinh doanh văn phòng, nhà ở

2. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA TỔNG CÔNG TY

Hình 3: Sơ đồ cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: Công ty Cổ phần Vang Thăng Long

Ghi chú:

—————> Điều hành

————— Phối hợp

Công ty Cổ phần Vàng Thăng Long được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Vàng Thăng Long và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Vàng Thăng Long hiện có trụ sở chính, 01 Chi nhánh và 02 công ty thành viên.

❖ **Trụ sở chính của Công ty**

Công ty đặt trụ sở chính tại Số 03 ngõ 191, đường Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

Được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, trụ sở chính là nơi làm việc, tổ chức họp của các cơ quan quan trọng của Công ty. Bao gồm:

❖ **Chi nhánh:**

Tại thời điểm 30/09/2016, Công ty có 01 chi nhánh là đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc. Thông tin về chi nhánh như sau:

- **Chi nhánh Công ty Vàng Thăng Long tại Ninh Thuận**

Địa chỉ: Số 62A Lê Duẩn, TP Phan Rang, Tháp Chàm, Ninh Thuận

❖ **Các công ty thành viên**

Công ty TNHH Một thành viên Rượu Vàng Thăng Long

- Địa chỉ: Số 3 ngõ 191 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Ngành nghề kinh doanh: Xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm rượu, đồ uống có cồn, không cồn, hàng công nghệ phẩm.
- Vốn điều lệ thực góp: 3.000.000.000 đồng thuộc 100% sở hữu của Công ty cổ phần Vàng Thăng Long

Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Địa ốc Thăng Long

- Địa chỉ: Số 343 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh bất động sản quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Vốn điều lệ thực góp: 6.000.000.000 đồng thuộc 100% sở hữu của Công ty cổ phần Vàng Thăng Long

❖ **Đại hội đồng cổ đông**

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ thường niên họp ít nhất mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật

pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS của Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị**

HĐQT Công ty gồm 05 thành viên do ĐHCĐ bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm, bao gồm: Chủ tịch HĐQT và các Thành viên HĐQT. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý và chỉ đạo thực hiện của HĐQT. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc và những cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHCĐ quy định. Hiện tại, HĐQT Công ty có nhiệm kỳ là 05 năm.

Bảng 2: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị tại ngày 30/11/2016

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Phạm Xuân Hà	Chủ tịch HĐQT
2.	Ông Hoàng Minh Thọ	Ủy viên HĐQT
3.	Bà Phan Thị Bích Ngọc	Ủy viên HĐQT
4.	Ông Trần Vũ Tuấn	Ủy viên HĐQT
5.	Ông Phạm Ngọc Quý	Ủy viên HĐQT

Nguồn: Công ty Cổ phần Vàng Thăng Long

❖ **Ban Kiểm soát**

BKS là cơ quan trực thuộc ĐHCĐ, do ĐHCĐ bầu ra. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Hiện tại, BKS của Công ty gồm 03 thành viên do ĐHCĐ bầu ra. Nhiệm kỳ của BKS là 05 năm.

Bảng 3: Danh sách Ban Kiểm soát tại ngày 30/11/2016

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Bà Trần Thu Hà	Trưởng ban
2.	Bà Nguyễn Bích Thu	Thành viên

STT	Họ và tên	Chức vụ
3.	Bà Phạm Thị Ngọc Lan	Thành viên

Nguồn: Công ty Cổ phần Vang Thăng Long

❖ **Ban Giám đốc:**

Ban Giám đốc của Công ty gồm có Giám đốc và các Phó Giám đốc. Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty.

Hiện tại ông Phạm Xuân Hà - Chủ tịch HĐQT, đại diện theo Pháp luật điều hành Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2014, 2015, 2016

Bảng 4: Thông tin miễn nhiệm Ban giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian miễn nhiệm
1.	Phạm Văn Vinh	Phó Giám đốc	10/09/2015
2.	Phạm Ngọc Quý	Phó Giám đốc	01/06/2015

Nguồn: Công ty Cổ phần Vang Thăng Long

❖ **Các phòng ban chức năng**

➢ **Phòng tài chính – kế toán:**

- **Chức năng:** Tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc Công ty về công tác kế toán tài chính của Công ty.
- **Nhiệm vụ:**
 - Thực hiện các công tác lập kế hoạch tài chính; Kiểm tra, giám sát và thực hiện các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ.
 - Kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản.
 - Phân tích thông tin, số liệu kế toán.
 - Tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính của đơn vị kế toán.

➢ **Phòng vật tư:**

- **Chức năng:** Quản lý toàn bộ hoạt động Phòng Vật tư của Công ty

- **Nhiệm vụ:**

- Lập kế hoạch cung ứng vật tư, nguyên liệu tháng/quý/năm trên cơ sở kế hoạch vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất và số liệu tồn kho thực tế.
- Trực tiếp tìm kiếm đối tác phù hợp với yêu cầu, có khả năng hợp tác lâu dài với Công ty và thực hiện cung ứng các loại vật tư - nguyên liệu trong nước như: Hoa quả, đường, cồn nguyên liệu, bao bì, nhãn mác, nút, dây đai, băng dính, keo dán, bao bì chứa đựng, bao bì vận chuyển; các loại máy móc - thiết bị phục vụ sản xuất.
- Theo dõi, giám sát, đôn đốc tình hình cung ứng vật tư - nguyên liệu - trang thiết bị - máy móc - vật rẻtheo kế hoạch, đề xuất và các hợp đồng đã ký kết với Nhà cung cấp đảm bảo đúng chất lượng và tiến độ.
- Xây dựng và phát triển nguồn cung cấp vật tư - nguyên liệu cho Công ty ngày càng tốt hơn (Về chất lượng, tiến độ, giá cả...), để đảm bảo đáp ứng đầy đủ, kịp thời cho nhu cầu hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện các thủ tục và tiến hành thanh lý tài sản sau khi có quyết định của Hội đồng thanh lý theo quy định của Pháp luật Việt Nam và quy định của Công ty và tìm kiếm đối tác có nhu cầu mua tài sản Công ty thanh lý.

> **Phòng kinh doanh:**

- **Chức năng:** Xây dựng, quản lý và phát triển hoạt động bán hàng, marketing của Công ty

- **Nhiệm vụ:**

- Tổ chức tiêu thụ các sản phẩm của Công ty, đặc biệt là các loại sản phẩm mới trên phạm vi các tỉnh mà phòng phụ trách; giữ vững và mở rộng thị trường tiêu thụ, đạt chỉ tiêu doanh thu định mức đối với các sản phẩm mới.
- Phản ánh tình hình thị trường, các mặt hàng và đối thủ cạnh tranh, kiến nghị cải tiến sản xuất-kinh doanh nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty.
- Nghiên cứu đề xuất các biện pháp đạt kế hoạch doanh thu của các loại sản phẩm của Công ty trong từng giai đoạn.
- Xây dựng và quản lý chính sách bán hàng.
- Thiết lập chiến lược bán hàng và chính sách Marketing của Công ty; quản trị hệ thống kênh phân phối sản phẩm; quản lý, giám sát hoạt động Marketing
- Xây dựng các chương trình nghiên cứu - phát triển và chỉ đạo thực hiện các chương trình nghiên cứu và phát triển, huấn luyện, đào tạo, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong hoạt động kinh doanh.

➤ **Phòng Tổ chức – Hành chính tổng hợp:**

- **Chức năng:** Tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc Công ty về công tác tổ chức, bảo hiểm xã hội, chế độ chính sách, nhân sự, lao động tiền lương và công tác hành chính- văn phòng, công tác y tế, môi trường của Công ty.
- **Nhiệm vụ:**
 - Hoạch định chiến lược về nhân sự, tuyển chọn nhân sự, đào tạo nhân sự trong Công ty.
 - Quản lý, kiểm tra, giám sát lao động; Giám sát việc thực hiện nội quy lao động, chấp hành kỷ luật lao động trong Công ty.
 - Lập kế hoạch phân chia tiền lương hàng năm; thanh toán tiền lương, xây dựng phương án trả lương, nâng lương, điều chỉnh lương, truy lĩnh lương...; Thường xuyên theo dõi, nắm bắt các chế độ, chính sách liên quan đến người lao động, đề xuất phương án thực hiện đảm bảo quyền lợi của người lao động.
 - Tổng hợp thi đua hàng tháng, 6 tháng, năm: Lập bảng tổng hợp thiếu sót, kết quả bình xét thi đua, báo cáo công tác tháng, quyết định khen thưởng tháng, thông báo kết quả họp HĐTD tháng, bổ sung bảng phương pháp chấm điểm thi đua hàng tháng, thống kê đi muộn ...
 - Thanh toán và quyết toán các chế độ BHXH hàng tháng; Quản lý sổ BHXH; Lập danh sách và theo dõi cấp sổ BHXH, thẻ BHYT; Giải quyết chế độ hưu, thôi việc, tai nạn lao động...; Thanh toán các chế độ đãi ngộ của Nhà nước đối với CBCNV... Công tác BHLĐ;
 - Xây dựng kế hoạch bảo hộ lao động tháng, năm; theo dõi và giám sát việc cấp phát thực hiện trang bị BHLĐ; Quản lý, cập nhật hồ sơ BHLĐ
 - Công tác hành chính- văn phòng: Tổng hợp; Quản lý, lưu trữ công văn, giấy tờ, sổ sách;
 - Quản lý các tài sản công cộng thuộc hành chính - quản trị của Công ty: Quản lý, duy trì, bảo dưỡng hệ thống máy vi tính, máy điều hoà, máy tắm nóng lạnh và tài sản công cộng của Công ty (văn phòng, hội trường, nhà ăn, nhà tắm, nhà vệ sinh, phương tiện thông tin), quản lý con dấu Công ty và các tài liệu có liên quan.
 - Quản lý y tế cơ quan; Quản lý ăn uống giữa ca; bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và vệ sinh chung, cảnh quan, môi trường. Thực hiện các nhiệm vụ khác được Ban Giám đốc trực tiếp giao.
 - Quản lý trực tiếp Tổ bếp & ĐBVSM, phục vụ bữa ăn giữa ca đảm bảo ATVSTP và vệ sinh cảnh quan môi trường của công ty.

➤ **Ban Bảo vệ:**

- **Chức năng:** Tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc Công ty về công tác an ninh, trật tự, bảo vệ tài sản của Công ty...;

- **Nhiệm vụ:**

- Xây dựng phương án, nội quy bảo vệ an toàn Công ty;
- Tổ chức thực hiện các kế hoạch phương án biện pháp bảo vệ an toàn và tài sản của Công ty theo đúng nội quy đã đề ra;
- Phối hợp với Công an, Chính quyền, đoàn thể và nhân dân địa phương xây dựng thành vành đai an toàn, bảo vệ Công ty;
- Trong những tình huống đặc biệt có quyền lập biên bản, thu hồi và bảo quản tang chứng, vật chứng, bắt giữ tội phạm (nếu có). Tuỳ từng trường hợp cụ thể có thể xử lý theo ý kiến Giám đốc hay Công an địa phương.
- Tập hợp và trình Ban Giám đốc, Hội đồng Thi đua Công ty việc CBCNV thực hiện sai Nội quy, Quy chế, Quy định... của Công ty

➤ **Phòng Công nghệ - Quản lý sản xuất:**

- **Chức năng:** Quản lý toàn bộ hoạt động Phòng CN - QLSX bao gồm quản lý công nghệ sản xuất đảm bảo chất lượng sản phẩm; tiếp nhận chuyển giao công nghệ; thực hiện cấp phép một số giấy tờ pháp lý liên quan đến sản xuất; quản lý - điều hành sản xuất; đào tạo công nhân sản xuất; quản lý toàn bộ hoạt động nghiên cứu, quản lý chất lượng hệ thống và môi trường của Công ty.

- **Nhiệm vụ:**

- Lập kế hoạch chi tiết tổ chức sản xuất bao gồm: số lượng, chủng loại, nhân sự...; kế hoạch chi tiết yêu cầu cung ứng vật tư nguyên liệu để đảm bảo kế hoạch chi tiết sản xuất từng tháng trong năm.
- Xây dựng, hướng dẫn, giám sát quy trình Công nghệ sản xuất; Quản lý Hệ thống ISO, Hệ thống xử lý nước thải của Công ty.
- Tổ chức chỉ đạo xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật, xác nhận mẫu chuẩn (nếu có) các loại Vật tư - Nguyên liệu - Bao bì chứa đựng - Bao bì vận chuyển - Nhãn mác - Phụ gia - Hương liệu - Vật rẻ (nếu có) để phục vụ sản xuất và giao phòng KCS làm căn cứ kiểm tra chất lượng.
- Tổ chức chỉ đạo xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật các sản phẩm Bán thành phẩm, Thành phẩm.
- Nghiên cứu cải tiến công nghệ, sản xuất sản phẩm mới, tiếp nhận chuyển giao công nghệ sản xuất.
- Lập kế hoạch nghiên cứu cải tiến chất lượng sản phẩm, nghiên cứu sản phẩm mới trên cơ sở yêu cầu của thị trường hoặc Ban giám đốc Công ty hàng năm.
- Tổ chức kiểm nghiệm định kỳ sản phẩm, vật tư, nguyên liệu, nước sạch, nước thải theo quy định của Pháp luật Việt Nam.

- Quản lý lao động, duy trì trật tự an toàn lao động, nội quy Công ty.
 - Quản lý định mức lao động, là đầu mối chỉ đạo xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức tiêu hao vật tư - nguyên liệu sản xuất.
 - Yêu cầu ngừng hoạt động sản xuất trong trường hợp máy móc, thiết bị, nhà xưởng có nguy cơ gây tai nạn lao động cho đến khi nguy cơ được khắc phục.
 - Xây dựng cấu trúc, các quá trình trong HTQL CL&MT của Công ty đang áp dụng theo tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 14000, HACCP.
 - Tổ chức lập kế hoạch triển khai thực hiện các hoạt động quản lý chất lượng & môi trường của Công ty hàng năm.
 - Thiết lập Chính sách, Mục tiêu chất lượng & môi trường của Công ty hàng năm; Xây dựng chương trình và tổ chức các khoá đào tạo thích hợp về chất lượng, môi trường nhằm nâng cao nhận thức, ý thức cho toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty.
 - Lập kế hoạch, chương trình và tổ chức đánh giá nội bộ (định kỳ hoặc đột xuất)
- **Phòng KCS:**
- **Chức năng:** Quản lý toàn bộ hoạt động kiểm soát chất lượng vật tư - nguyên liệu, vật rẻ mua vào phục vụ sản xuất, Kiểm soát chất lượng sản phẩm khi kết thúc một công đoạn sản xuất, đăng kiểm - hiệu chuẩn dụng cụ - máy móc phục vụ công tác kiểm nghiệm.
 - **Nhiệm vụ:**
 - Kiểm tra chất lượng sản phẩm, vật tư nguyên liệu (bao gồm: các thành phẩm, vật tư-nguyên liệu trước khi nhập xuất kho; các sản phẩm bán thành phẩm, thành phẩm trong quá trình sản xuất).
 - Quản lý các dụng cụ thiết bị, hoá chất phục vụ cho công tác kiểm tra chất lượng.
 - Tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn các dụng cụ phục vụ công tác KCS, định kỳ kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm tại cơ quan bên ngoài theo quy định của Nhà nước.
 - Kiểm tra các loại sản phẩm do Công ty sản xuất trước khi nhập, xuất kho.
 - Tổ chức đánh giá và tổng hợp kết quả cảm quan các loại nguyên liệu (nếu có); Các loại sản phẩm trước khi đóng chai thành phẩm.
- **Phòng Kho vận:**
- **Chức năng:** Tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc Công ty về công tác Kho bao gồm quản lý Kho, Tổ chức bốc xếp hàng hóa, Vận tải phục vụ điều chuyển nội bộ và bán hàng của Công ty.
 - **Nhiệm vụ:**
 - Tổ chức nhập - xuất hàng hoá theo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Tổ chức sắp xếp bảo quản, theo dõi, đề xuất, xử lý và chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng vật tư hàng hoá trong kho; Quản lý nguyên liệu, hàng hóa trong kho.
 - Xây dựng kế hoạch chuẩn bị Kho tàng chứa đựng trên cơ sở kế hoạch sản xuất năm kế hoạch sản xuất chi tiết và kế hoạch yêu cầu cung ứng vật tư của Phòng CN - QLSX và kế hoạch triển khai tiêu thụ của Phòng Kinh Doanh.
 - Phối hợp với Phòng CN – QLSX xác định các khu vực để Vật tư trên mặt bằng tại 02 khu vực 191 Lạc Long Quân và 323 Vĩnh Hưng.
 - Hướng dẫn, giám sát thực hiện sắp xếp hàng hóa, bảo quản hàng hóa trong Kho.
 - Tổ chức bốc xếp hàng hoá theo kế hoạch sản xuất- kinh doanh của Công ty.
 - Tổ chức vận chuyển hàng hóa theo kế hoạch của công ty.
 - Quản lý thời hạn, Tổ chức đăng kiểm, xin phép lưu hành xe vận tải theo quy định của luật Pháp Việt Nam.
 - Tìm kiếm, đề xuất các đối tác thực hiện hợp đồng vận tải hàng hóa, thuê vận tải hàng hóa không hợp đồng
- **Phòng Cơ điện:**
- **Chức năng:** Tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc Công ty về kỹ thuật cơ điện của Công ty; nghiên cứu cải tiến máy móc thiết bị, áp dụng công nghệ thiết bị mới vào sản xuất.
 - **Nhiệm vụ:**
 - Quản lý hồ sơ thiết bị trong các dây chuyền sản xuất.
 - Tổ chức quản lý kỹ thuật cơ điện, bao gồm công tác đầu tư, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị phục vụ sản xuất.
 - Tổ chức quản lý hệ thống điện, thiết bị nước.
 - Tổ chức công tác đăng kiểm, kỹ thuật an toàn, các thiết bị trong công ty đáp ứng nhu cầu pháp luật.
 - Phối hợp với Ban Bảo vệ Công ty đảm bảo an toàn thiết bị phòng chống cháy nổ.
 - Có quyền yêu cầu ngừng hoạt động trong trường hợp máy móc, thiết bị có nguy cơ gây tai nạn lao động cho đến khi nguy cơ được khắc phục.
 - Nghiên cứu xây dựng quy trình, quy phạm sử dụng an toàn máy móc thiết bị.
 - Nghiên cứu ứng dụng các thiết bị mới, hiện đại phục vụ cho sản xuất của Công ty.
 - Nghiệm thu chất lượng của các vật tư, chi tiết, cụm chi tiết, máy móc, thiết bị, thiết bị mới...
- 3. CƠ CẤU CỎ ĐÔNG, CỎ ĐÔNG LỚN, CỎ ĐÔNG SÁNG LẬP**

3.1 Cổ đông lớn của Công ty

Bảng 5: Danh sách cổ đông lớn nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Tên cổ đông	CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Phạm Quang	011663609	Phòng 102 A13, Kim Giang, Thanh Xuân, Hà Nội	184.350	6,83%
2	Phạm Xuân Hà	010413323	8A Đặng Tất, Ba Đình, Hà Nội	442.800	16,4%
3	Công ty cổ phần BeLaz Việt Nam	0101108673	Số 848 Đường Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội	143.600	5,32%
4	Tổng Công ty thương mại Hà Nội	0100101273	Số 38-40, phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.079.955	40%,
	Tổng cộng			1.850.705	68,55%

Nguồn: Danh sách cổ đông của Vang Thăng Long chốt ngày 21/11/2016^(*)

(^{*}): Danh sách cổ đông chốt ngày 21/11/2016 do Vang Thăng Long chốt để thực hiện quyền tham gia Đại hội đồng cổ đông bất thường được tổ chức ngày 06/12/2016.

3.2 Cổ đông sáng lập của Công ty

Căn cứ quy định tại Khoản 3, Điều 119, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 quy định: Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông. Đến thời điểm hiện nay, các quy định về hạn chế chuyển nhượng cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực. Do đó, danh sách cổ đông sáng lập sẽ không được liệt kê dưới đây.

3.3 Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày chốt gần nhất

Bảng 6: Cơ cấu cổ đông của Công ty

Stt	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
-----	-----------	------------------	------------------	--------------

Stt	Đối tượng	Số lượng cổ đồng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	269	2.660.200	98,53%
1	Cổ đông tổ chức	09	1.224.145	45,34%
2	Cổ đông cá nhân	260	1.436.055	53,19%
II	Cổ đông nước ngoài	21	39.800	1,47%
1	Cổ đông tổ chức	01	22.900	0,85%
2	Cổ đông cá nhân	20	16900	0,63%
Tổng cộng		290	2.700.000	100%

Nguồn: Tổng hợp từ danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Vàng Thăng Long do Trung tâm lưu ký Việt Nam chốt tại ngày 21/11/2016

4. CÔNG TY MẸ, CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY, NHỮNG CÔNG TY MÀ CÔNG TY ĐANG NĂM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CÓ PHẦN CHI PHỐI, NHỮNG CÔNG TY NĂM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CÓ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI TỔNG CÔNG TY

4.1 Công ty mẹ của Công ty

Không có

4.2 Danh sách công ty con của Công ty:

Bảng 7: Danh sách công ty con của Vàng Thăng Long

Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu của VTL
Công ty TNHH Một thành viên Rượu Vàng Thăng Long	Số 3, ngõ 191 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm rượu, đồ uống có cồn, không cồn, hàng công nghệ phẩm	3 tỷ đồng	100%
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Địa ốc Thăng Long	Số 343 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Kinh doanh BĐS quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6 tỷ đồng	100%

4.3 Danh sách công ty liên kết của Công ty:

❖ **Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vang Thăng Long**

- Địa chỉ: Số 181 Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Ngành, nghề kinh doanh: Kinh doanh đồ uống, nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Vốn điều lệ: 600.000.000 đồng.
- Giá trị góp vốn của VTL: 270.000.000 đồng chiếm 45% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vang Thăng Long.

Do Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vang Thăng Long mới được thành lập theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0107583611 do Sở kế hoạch đầu tư cấp lần đầu ngày 03/10/2016, trong kỳ chưa phát sinh hoạt động kinh doanh nên không thực hiện hợp nhất theo phương pháp vốn chủ.

4.4 Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối cổ phần đối với tổ chức phát hành:

Không có.

5. QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY

Bảng 8: Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Đơn vị: đồng

Thời điểm	Giá trị vốn tăng	Vốn điều lệ	Phương thức	Cơ sở pháp lý
2003	2,4 tỷ đồng	14,047 tỷ đồng	Tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu	Theo Nghị quyết số 09/NQ/CTCP của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thăng Long ngày 27/11/2003
2005	3,056 tỷ đồng	18 tỷ đồng	Tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu	Theo nghị quyết số 01/NQ-CPTL của Đại hội đồng cổ đông Công ty ngày 19/05/2005. Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103001012 thay đổi lần 3 do Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 22/06/2005.
2013	9 tỷ đồng	27 tỷ đồng	Tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ	Theo Nghị quyết số 01/CPVTL của Đại hội đồng Công ty Cổ phần Vang

Thời điểm	Giá trị vốn tăng	Vốn điều lệ	Phương thức	Cơ sở pháp lý
			sở hữu	Thăng Long ngày 14/03/2013. Công văn số 1792/UBCK-QLPH ngày 06/5/2013 v/v chấp thuận phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu Công văn số 2489/UBCK-QLPH ngày 12/6/2013 v/v chấp thuận báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

Nguồn: Công ty Cổ phần Vang Thăng Long

6. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Các mảng hoạt động kinh doanh chính của Công ty

Ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Vang Thăng Long bao gồm: (i) sản xuất rượu, rượu vang; (ii) kinh doanh thương mại các mặt hàng thực phẩm; (iii) kinh doanh bất động sản

❖ Hoạt động sản xuất rượu vang

➢ Rượu vang hoa quả

Rượu Vang Thăng Long bao gồm 3 dòng sản phẩm chủ yếu: Vang Thăng Long truyền thống, Vang Thăng Long cải tiến, Vang tươi. Được sản xuất từ nguồn nguyên liệu trái cây nhiệt đới dồi dào sẵn có ở Việt Nam như nho, xoài, dứa, mít, ... có vị chua chát và hương vị thơm của đặc trưng của trái cây cùng với độ rượu nhẹ do lên men dịch quả và hương vị đặc biệt tạo cảm giác hưng phấn, êm dịu có tác dụng dinh dưỡng, bồi bổ sức khỏe theo truyền thống Phương Đông.

Hình 4: Vang hoa quả Thăng Long



Nguồn: Công ty Cổ phần Vang Thăng Long

➢ Vang chát (Vang đồ)

Vang chát Thăng Long được làm từ 100% giống nho đồ trồng tại vùng đất Ninh Thuận chan hòa ánh nắng, bằng công nghệ chế biến và lên men hiện đại, tạo ra một dòng vang có vị chua chát hài hòa theo thói quen tiêu dùng Quốc tế.

Sản phẩm được sử dụng tiếp khách trong hội nghị Apec 2006 tại Hà Nội và Chủ tịch nước dùng tiếp kiều bào về quê ăn tết cuối năm 2007 đầu năm 2008.

Một số dòng rượu vang đỏ như: Rượu vang chát APEC 750ml, vang chát bịch 3 lit, Vang Thăng Long classic, Vang Thăng Long Premier, Vang Thăng Long special

Hình 5: Vang đỏ Thăng Long



Nguồn: Công ty Cổ phần Vang Thăng Long

➤ **Vang nổ**

Vang nổ Thăng Long có hương vị đặc trưng của sản phẩm lên men tự nhiên từ hoa quả với độ rượu nhẹ, bọt ga đầy trắng mịn. Vang Nổ Thăng Long tạo cảm giác hương phấn, êm dịu, vui tươi, sản phẩm được đóng chai dung tích 750ml.

Nguyên liệu : Quả dứa, quả mơ, quả sơn tra, quả nho, đường tinh khiết, nước....

Hình 6: Vang nổ Thăng Long



Nguồn: Công ty Cổ phần Vang Thăng Long

➤ **Rượu vodka**

VODKA Thăng Long 29.5% ; 39,5% Alc/vol - là sản phẩm điển hình được người tiêu dùng ưa chuộng. VODKA Thăng Long được sản xuất từ ngũ cốc. Rượu thơm ngon, tinh khiết, theo tiêu chuẩn quốc tế. Sản phẩm được đóng trong chai thủy tinh dung tích chai 300ml (loại 29,5^o), chai 750ml (loại 39,5^o) hoặc bình 2 lít.

Hình 7: Vodka Thăng Long



Nguồn: Công ty Cổ phần Vang Thăng Long'

❖ **Hoạt động kinh doanh bất động sản**

Hoạt động kinh doanh bất động sản của Công ty chủ yếu là cho thuê mặt bằng kinh doanh và cho thuê đất. Cụ thể:

STT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Pháp lý	Hiện trạng
2	Số 323, phố Vĩnh Hưng, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	1.213	- Quyết định số 6204/QĐ-UBND ngày 14/10/2013 của UBND thành phố Hà Nội v/v cho Công ty Cổ phần Vang Thăng Long thuê 9.373,8m2 đất tại số 323, phố Vĩnh Hưng, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai để tiếp tục sử dụng cùng với công trình đã xây dựng làm cơ sở sản xuất kinh doanh. - Quyết định số 865/QĐ-UBND	Cho thuê kho và ki ốt

STT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Pháp lý	Hiện trạng
			ngày 07/2/2014 của UBND thành phố Hà Nội v/v điều chỉnh diện tích sử dụng đất ghi tại Quyết định số 6204/QĐ-UBND ngày 14/10/2013 của UBND thành phố Hà Nội. - Hợp đồng thuê đất số 276/HĐTĐ ký ngày 13/7/2015.	
3	Số 181 Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	280,00	- Quyết định số 2562/QĐ-UBND ngày 24/5/2016 của UBND thành phố Hà Nội v/v cho Công ty Cổ phần Vang Thang Long thuê 1.891,7,4m ² đất tại 181 Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy để tiếp tục sử dụng làm văn phòng làm việc và cửa hàng giới thiệu và bán sản phẩm. - Hợp đồng thuê đất số 913/HĐTĐ-STNMT-CCQLĐĐ ký ngày 09/12/2016.	Cho thuê ki-ốt
5	Số 40 Phố Huế, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	260,18	- Hợp đồng thuê nhà sản xuất, kinh doanh, làm việc số 250 ký với Công ty Kinh doanh nhà số 2 Hà Nội ngày 24/8/1998	Cho thuê toàn bộ
6	Số 24-26 Nguyễn Công Trứ, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	131	- Hợp đồng thuê đất số 130-24598/ĐC-HĐTĐ ký với Sở Địa chính Hà Nội ngày 09/7/1998	Cho thuê toàn bộ
7	Lô B5A Cụm Công nghiệp thực phẩm Hapro, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	6.330	- Hợp đồng thuê lại đất có hạ tầng số 04/08/HĐTĐ ký với Tổng công ty Thương mại Hà Nội ngày 16/6/2008	Cho thuê toàn bộ

STT	Địa chỉ	Diện tích (m ²)	Pháp lý	Hiện trạng
		8.214,2		Tổng diện tích cho thuê

Nguồn: Công ty Cổ phần Vang Thăng Long

❖ **Hoạt động buôn bán các mặt hàng tiêu dùng khác**

Công ty có Cửa hàng Kinh doanh tổng hợp buôn bán các mặt hàng tiêu dùng, các mặt hàng công nghệ phẩm, thủ công mỹ nghệ, hàng hoá ăn uống, lương thực, thực phẩm chế biến. Tuy nhiên, hoạt động này chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong cơ cấu lợi nhuận của Công ty.

6.2 Lưu ý về năm tài chính của Công ty

Căn cứ Điều 13 Luật Kế toán, căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty cổ phần Vang Thăng Long, được sự chấp thuận của Chi cục tài chính Danh nghiệp – Sở tài chính Hà Nội theo công văn số 38 ngày 18/04/2013, Công ty cổ phần Vang Thăng Long đã lựa chọn năm tài chính của Công ty bắt đầu từ 01/04/N đến hết ngày 31/3/N+1. Kỳ kế toán tiếp theo tính từ ngày 01/4/N đến hết ngày 31/3/N+1. Theo đó, năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/04/2016 cho đến 31/3/2016, Quý III sẽ được bắt đầu từ 01/10/2016 đến ngày 31/12/2016.

6.3 Sản lượng sản phẩm, dịch vụ qua các năm

❖ **Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:**

Bảng 9: Cơ cấu doanh thu của Công ty mẹ qua các năm

Đvt: triệu đồng

Hạng mục	31/03/2015		31/03/2016		31/12/2016	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu bán hàng hóa	23.817	31,75%	30.751	38,59%	44.745	84,87%
Doanh thu bán thành phẩm	42.226	56,29%	43.915	55,11%	5.442	10,32%
Doanh thu kinh doanh BDS	8.970	11,96%	5.024	6,30%	2.535	4,81%
Tổng	75.013	100,00%	79.690	100,00%	52.722	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng cho năm 2015 và BCTC soát xét riêng cho Quý III năm 2016 (từ 1/10/2016-31/12/2016) của Vang Thăng Long

Bảng 10: Cơ cấu doanh thu hợp nhất của Công ty qua các năm

Đvt: triệu đồng

Hạng mục	31/03/2015		31/03/2016		31/12/2016	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu bán hàng hóa	23.617	30,35%	36.863	43,88%	45.481	83,12%
Doanh thu bán thành phẩm	48.628	62,49%	43.915	52,28%	6703	12,25%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.433	4,41%	-			
Doanh thu kinh doanh BĐS	2.134	2,74%	3.224	3,84%	2.535	4,63%
Tổng	77.812	100%	84.002	100%	54.719	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm 2015 và BCTC soát xét hợp nhất cho Quý III năm 2016 (từ 1/10/2016-31/12/2016) của Vang Thăng Long

Bảng 11 : Cơ cấu doanh thu nhóm sản phẩm rượu qua các năm

Đvt: triệu đồng

Sản phẩm	31/03/2015		31/03/2016		31/12/2016	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Vang ngọt	58,8	95,42%	58,1	94,94%	5.483	81,8%
Vang chát	2,5	4,06%	2,45	4,00%	905	13,5%
Vodka	0,32	0,52%	0,611	1,00%	315	4,7%
Tổng cộng	61,62	100,00%	61,198	100,00%	6.703	100,00%

Nguồn: Công ty Cổ phần Vang Thăng Long

❖ **Cơ cấu lợi nhuận của Công ty:**

Bảng 12: Cơ cấu lợi nhuận Công ty mẹ qua các năm

Đvt: triệu đồng

Hạng mục	31/03/2015		31/03/2016		31/12/2016	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Lợi nhuận từ bán hàng hóa	139	5,78%	36	1,19%	151	26,35%
Lợi nhuận thành phẩm bán	-2.813	-119,63%	-2.000	-81,47%	-1.726	-301,22%
Lợi nhuận từ kinh doanh BĐS ^(*)	3.380	140,60%	3.300	109,02%	1.930	336,82%
Lợi nhuận khác	1.761	73,25%	2.157	71,26%	218	38,05%
Tổng	2.467	100,00%	3.493	100,00%	573	100,00%

Nguồn: Công ty Cổ phần Vang Thăng Long

Bảng 13: Cơ cấu lợi nhuận hợp nhất của Công ty qua các năm

Đơn vị: triệu đồng

Hạng mục	31/03/2015		31/03/2016		31/12/2016	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Lợi nhuận từ bán hàng hóa	139	5,63%	36	1,03%	152	25,98%
Lợi nhuận thành phẩm bán	-2.813	-114,03%	-2000	-57,26%	-1.714	-292,99%
Lợi nhuận từ kinh doanh BĐS ^(*)	3.380	137,01%	3.300	94,47%	1.930	329,91%
Lợi nhuận khác	1.761	71,38%	2.157	61,75%	217	37,09%
Tổng	2.467	100,00%	3.493	100,00%	585	100,00%

Nguồn: Công ty cổ phần Vang Thăng Long

(*) Lợi nhuận từ cung cấp dịch vụ là lợi nhuận từ việc cho thuê mặt bằng, kho bãi, được tính gộp cùng lợi nhuận kinh doanh Bất động sản trên Báo cáo tài chính kiểm toán 2015, Báo cáo tài chính soát xét cho Quý III năm 2016.

6.4 Nguyên vật liệu

Hoạt động kinh doanh chính là sản xuất rượu vang, nên nguyên vật liệu chính - đầu vào sản xuất của Công ty chủ yếu bao gồm: hoa quả, đường, cồn, cốt nho nhập khẩu, nhãn nút, chai...

Đối với các loại hoa quả như dâu, mơ, sơn tra, dứa, nho..., Công ty nhập khẩu 100% các loại nguyên liệu hoa quả trong nước. Tình hình cung cấp những nguyên liệu này lại phụ thuộc nhiều vào yếu tố thời tiết, mùa vụ. Nước ta có khí hậu nhiệt đới ẩm nên việc bảo quản trái cây tươi là rất khó, dễ bị thối, hỏng sau khi thu hoạch và vận chuyển làm giảm phẩm chất ban đầu của trái cây. Đây cũng là rủi ro lớn nhất ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất rượu vang của Công ty.

Đối với chai và cốt nho nhập khẩu, Công ty đã có đối tác thường xuyên cung cấp, tuy nhiên biến động tỷ giá tác động trực tiếp đến chi phí này, ảnh hưởng đến giá thành của sản phẩm.

6.5 Chi phí sản xuất

Bảng 14: Cơ cấu chi phí sản xuất của Công ty mẹ qua các năm

Đvt: triệu đồng

Yếu tố chi phí	31/03/2015		31/03/2016		31/12/2016	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Giá vốn hàng bán	58.028	78,25%	66.051	83,39%	41.060	78,23%
Chi phí tài chính	6.360	8,58%	5.784	7,30%	4.708	8,97%
Chi phí bán hàng	2.667	3,60%	2.490	3,14%	2.535	4,83%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.843	9,23%	4.949	6,25%	4.087	7,79%
Tổng chi phí	73.898	99,65%	79.274	100,08%	52.390	99,82%
Doanh thu thuần (DTT)	74.156	100,00%	79.211	100,00%	52.485	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng cho năm 2015 và BCTC soát xét riêng cho Quý III năm 2016 (từ 1/10/2016-31/12/2016) của Vang Thăng Long

Bảng 15: Cơ cấu chi phí sản xuất hợp nhất của Công ty qua các năm

Đvt: triệu đồng

Yếu tố chi phí	31/03/2015		31/03/2016		31/12/2016	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT

Yếu tố chi phí	31/03/2015		31/03/2016		31/12/2016	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Giá vốn hàng bán	57.830	75,95%	66.074	79,24%	39.981	76,59%
Chi phí tài chính	4.484	5,89%	5.790	6,94%	4.714	9,03%
Chi phí bán hàng	6.966	9,15%	3.851	4,62%	3.311	6,34%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.360	8,35%	4.962	5,95%	4.097	7,85%
Tổng chi phí	75.640	99,34%	80.677	96,75%	52.103	99,81%
Doanh thu thuần (DTT)	76.139	100,00%	83.385	100,00%	52.204	100,00%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm 2015 và BCTC soát xét hợp nhất cho Quý III năm 2016 (từ 1/10/2016-31/12/2016) của Vang Thang Long

6.6 Trình độ công nghệ

Hiện tại, Vang Thang Long đang sở hữu hệ thống trang thiết bị, máy móc 100% Inox sử dụng cho thực phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Trong đó, thiết bị chứa, ngâm ủ, lên men có dung tích chứa tới hơn 2 triệu lít đều bằng 100% Inox với công nghệ hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế.

Với chủ trương hiện đại hóa hệ thống sản xuất, Công ty sử dụng máy móc tự động hóa hoàn toàn từ khâu rửa chai đến khâu hoàn thiện sản phẩm. Ngoài ra, hệ thống thiết bị lạnh với dung tích chứa tới 15.000 lít có thể đạt tới nhiệt độ dưới 0°C, đáp ứng được tất cả các yêu cầu kỹ thuật sản xuất Vang chất lượng cao theo tiêu chuẩn quốc tế.

6.7 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Nắm bắt được thị hiếu của người tiêu dùng, bộ phận nghiên cứu sản phẩm mới của Công ty không ngừng nghiên cứu và cho ra mắt các sản phẩm mới giúp đa dạng, phong phú các sản phẩm của Công ty, đáp ứng thị hiếu của người tiêu dùng và tăng doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

Năm 2013, Công ty đã cho ra đời bộ 3 sản phẩm Vang chất lượng cao là: Vang Thang Long Classic 750ml, Vang Thang Long Special 750ml, Vang Thang Long Premier 750ml. Các sản phẩm này rất được người tiêu dùng yêu thích.

Đến cuối năm 2016, Công ty chuẩn bị ra mắt bộ 3 sản phẩm Vang chất lượng cao mới: Vang Thang Long Limited, Vang Thang Long Excellent và Vang Thang Long Export với mục tiêu cung cấp thêm các sản phẩm chất lượng cao cho người tiêu dùng.

6.8 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

Hiện tại, Công ty đang sử dụng hệ thống đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm tiêu chuẩn quốc tế: TCVN ISO 22000:2007 và hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế: TCVN ISO 14001:2010.

6.9 Tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

❖ Dự án tại 343 Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội:

Hiện tại, dự án tại 343 Lạc Long Quân – Cầu Giấy đã được UBND thành phố chấp thuận gia hạn thời gian thực hiện dự án.

❖ Dự án tại 181 Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội:

Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty ngày 06/12/2016, Vang Thang Long đã lựa chọn Công ty cổ phần siêu thị VHSC (Việt Nam) hợp tác đầu tư dự án Tòa nhà Trung tâm thương mại, văn phòng làm việc tại 181 Lạc Long Quân theo hình thức góp vốn như sau: (i) Công ty cổ phần Vang Thang Long góp vốn bằng quyền phát triển dự án, lợi thế thương mại của khu đất; (ii) Công ty cổ phần siêu thị VHSC (Việt Nam) sẽ góp vốn bằng toàn bộ chi phí đầu tư dự án.

Bên cạnh các dự án đang hợp tác đầu tư với các đối tác được lựa chọn nêu trên, Vang Thang Long đã đầu tư góp vốn vào một số doanh nghiệp sau:

❖ Công ty Cổ phần Rượu Hapro

- Địa chỉ: Khu CN Thực phẩm Hapro, Lệ Chi, Gia Lâm, Hà Nội
- Ngành, nghề kinh doanh: Sản xuất, chế biến, kinh doanh rượu, cồn công nghiệp và y tế; cồn, rượu thực phẩm.
- Vốn điều lệ: 34.363.600.000 đồng.
- Vốn điều lệ thực góp: 1.000.000.000 đồng chiếm 2,9% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Rượu Hapro.

❖ Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Thăng Long

- Địa chỉ: Số 26A, phố Chợ Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
- Ngành, nghề kinh doanh: Sản xuất các sản phẩm từ plastic và da lông thú, in ấn, may mặc...
- Vốn điều lệ: 4.200.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ thực góp: 200.000.000 đồng chiếm 4,76% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Bao bì Nhựa Thăng Long.

6.10 Hoạt động marketing

Ban Điều hành Công ty luôn quan tâm và chú trọng vào hoạt động marketing nhằm thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm và mở rộng thị trường.

Trong các năm gần đây một trong những chính sách Marketing đã được công ty áp dụng là chính sách về xúc tiến hỗn hợp hay truyền thông. Nhân dịp Lễ hội, Công ty đã tổ chức các hoạt động xúc tiến hỗn hợp trong marketing bao gồm các hoạt động: Quảng cáo - Khuyến mãi - Chào hàng và bán

hàng - Tuyên truyền. Thông qua các hoạt động quảng cáo trên kênh VOV, các hội chợ Xuân, hội chợ tại các huyện trên địa bàn Hà Nội..., tổ chức các điểm thử nếm rượu, chào bán rượu, khảo sát ý kiến khách hàng qua các kênh; đưa ra các chính sách khuyến mại đi kèm phù hợp với từng đối tượng khách hàng.

Song song các chính sách marketing đã đưa ra, Ban Điều hành Công ty cũng chú trọng tới việc cải tiến chất lượng, mẫu mã, hình dáng sản phẩm nhằm đáp ứng được thị hiếu người tiêu dùng. Trong năm 2014 Công ty đã đưa ra thị trường bộ ba sản phẩm (Classic - Special - Premier) chất lượng cao với mẫu chai sang trọng, giá cả phù hợp và được người tiêu dùng đón nhận. Để tạo phong cách ấn tượng và đáp lại sự hưởng ứng của người tiêu dùng, nhân dịp Tết Đinh Dậu - 2017, Công ty chuẩn bị đưa ra thị trường bộ ba sản phẩm đặc biệt là Excellent - Export - Limited với phong cách kiểu dáng mẫu mã sang trọng đẹp, chất lượng quốc tế nhưng giá cả phải chăng phù hợp với thu nhập người Việt.

Ngoài ra Công ty luôn quan tâm đến các chính sách bán hàng đối với kênh nhà phân phối. Thông qua Hội nghị khách hàng Công ty ngày 08 tháng 11 năm 2016, Ban Điều hành Công ty đã đưa ra được chính sách bán hàng cởi mở, kèm theo các phần quà tặng hấp dẫn và được các Nhà phân phối ủng hộ. Nhận thấy thị phần tiêu thụ Vang chỉ tập trung phần lớn phía Bắc. Công ty đã quyết tâm đầu tư, mở rộng thị trường miền Trung và miền Nam, bước đầu đã có hiệu quả. Ngoài ra trong năm 2016, Công ty đã đưa được sản phẩm rượu Vang Thăng Long vào hầu hết các siêu thị lớn trên toàn quốc. Đây là sự nỗ lực cố gắng của toàn thể CBCNV Công ty cùng chung sức thực hiện. Với các hoạt động này, Công ty mong nhận được sự ủng hộ, góp ý của người tiêu dùng để Vang Thăng Long sẽ luôn là "Niềm tự hào Vang Việt"

6.11 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế

Nhận thức được tầm quan trọng của việc đăng ký nhãn hiệu thương mại, góp phần bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng, tránh nạn hàng giả, hàng nhái trên thị trường, Công ty Cổ phần Vang Thăng Long đã bắt đầu đăng ký nhãn hiệu các loại logo, slogan, nhãn, nút với Cục sở hữu trí tuệ từ cách đây 20 năm (năm 1996). Hiện nay, Công ty đã đăng ký nhãn hiệu cho các loại vật tư, logo Công ty và slogan của Công ty gồm:

- ❖ Nút Vang Thăng Long 700ml và 750ml (Năm 1996)
- ❖ Nhãn Vang Thăng Long 700ml và 750ml (Năm 1997)
- ❖ Logo và slogan của Công ty (Năm 2005, Năm 2014)
- ❖ Nhãn Vang chát 750ml (Năm 2006)
- ❖ Nhãn Vang Thăng Long 750ml (Năm 2008)
- ❖ Nhãn Vang nổ Thăng Long 750ml (Năm 2010)
- ❖ Nhãn Vang Thăng Long Classic 750ml, Vang Thăng Long Special 750ml, Vang Thăng Long Premier 750ml (Năm 2013)
- ❖ Nhãn Vodka Thăng Long 30 độ 500ml (Năm 2014)

6.12 Các hợp đồng đang thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 16: Các hợp đồng lớn Công ty đang thực hiện hoặc đã được ký kết

Đvt: đồng

STT	Nội dung hợp đồng	Số hợp đồng	Giá trị	Thời điểm ký Hợp đồng	Thời gian thực hiện	Đối tác
1	Hợp đồng đại lý	01/2016/C PVTL- RVTL	20 tỷ đồng	02/04/2016	2016 – 31/3/2017	Công ty TNHH một thành viên Rượu vang Thăng Long
2	Hợp đồng mua bán cung cấp các sản phẩm Vang Thăng Long	01/2016/C PVTL- TMVTL	50 tỷ đồng	15/10/2016	2016- 31/3/2017	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vang Thăng Long

Nguồn: Công ty Cổ phần Vang Thăng Long

Trong đó:

- Công ty TNHH một thành viên Rượu vang Thăng Long: Chủ yếu cung cấp hàng hóa cho toàn bộ hệ thống siêu thị trên toàn quốc gồm: Big C, Coopmart, Fivimart, Auchan, Satra, Vinmart, Intimex, M10mart...
- Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vang Thăng Long: Cung cấp hàng hóa cho các nhà phân phối và các điểm bán lẻ trên toàn quốc. Các nhà phân phối lớn của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Vang Thăng Long gồm: Công ty TNHH một thành viên Cường Thịnh (Ninh Bình), Công ty CP Tạp phẩm và Bảo hộ lao động (Hà Nội), Hộ kinh doanh Nguyễn Bá Toàn (Bắc Ninh), Công ty TNHH Chiến Nga (Bắc Giang), Hộ kinh doanh Công Thị Loan (Sơn Tây), Công ty TNHH Tuấn Hạnh (Hòa Bình), Công ty TNHH Vận tải và Thương mại Hoa Linh (Vĩnh Phúc), Công ty CP Thương mại Dịch vụ Minh Kiệm (Phú Thọ)...

7. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 02 NĂM GẦN NHẤT VÀ LŨY KẾ ĐẾN QUÝ GẦN NHẤT

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về HĐSXKD trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 17: Kết quả hoạt động SXKD Công ty mẹ

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/03/2015	31/03/2016	% thay đổi của 2015 so với 2014	31/12/2016
Tổng giá trị tài sản	105.583	120.963	14,57%	133.375
Vốn Điều lệ	27.000	27.000	0,00%	27.000
Doanh thu thuần	74.116	79.211	6,87%	52.485
Lợi nhuận từ HĐKD	644	948	47,20%	355
Lợi nhuận khác	1.761	2.229	26,58%	218
Lợi nhuận trước thuế	2.404	3.177	32,15%	573
Lợi nhuận sau thuế	1.903	2.644	38,94%	556
Tỉ lệ LN trả cổ tức/LN ST	63,84%	61,28%	-4%	-

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng cho năm 2015 và BCTC soát xét riêng cho Quý III năm 2016 (từ 1/10/2016-31/12/2016) của Vang Thăng Long

Bảng 18: Kết quả hoạt động SXKD hợp nhất của Công ty

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/03/2015	31/03/2016	% thay đổi của 2015/2014	31/12/2016
Tổng giá trị tài sản	105.697	121.562	15,01%	139.357
Vốn Điều lệ	27.000	27.000	0,00%	27.000
Doanh thu thuần	76.139	83.385	9,52%	52.203
Lợi nhuận từ HĐKD	706	2.804	297,17%	368
Lợi nhuận khác	1.761	840	-52,30%	218
Lợi nhuận trước thuế	2.467	3.644	47,71%	585
Lợi nhuận sau thuế	1.903	2.805	47,40%	568
Tỉ lệ LN trả cổ tức/LN ST	63,84%	57,75%	-9,54%	-

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm 2015 và BCTC soát xét hợp nhất cho Quý III năm 2016 (từ 1/10/2016-31/12/2016) của Vang Thăng Long

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

❖ Thuận lợi

- Về thương hiệu: Vang Thăng Long là thương hiệu lâu đời, gắn liền với biểu tượng của Thủ đô, đã và đang là thương hiệu có tiếng trên thị trường nội địa.
- Hội đồng quản trị đã trực tiếp lãnh đạo, giám sát Ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông đề ra;
- Vang Thăng Long xây dựng được văn hóa doanh nghiệp đoàn kết gắn bó, luôn khắc phục khó khăn và đề xuất những giải pháp sáng tạo để hoàn thành nhiệm vụ được giao;
- Vang Thăng Long ngày càng chú trọng nghiên cứu phát triển sản phẩm, tạo thêm sản phẩm mới giới thiệu trên thị trường, mang đến nhiều lựa chọn hơn cho người tiêu dùng.

❖ Khó khăn

- Trong năm tài chính 2016, cũng như các doanh nghiệp cùng ngành, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Vang Thăng Long chịu ảnh hưởng từ những khó khăn chung của nền kinh tế, sức mua của người tiêu dùng giảm sút, thị hiếu uống rượu vang ở Việt Nam chưa phổ biến,...
- Áp lực cạnh tranh trên thị trường ngày càng lớn khi nhu cầu sử dụng rượu vang ngoại của người tiêu dùng trong các thành phố lớn ngày càng phổ biến, trong khi đó, vòng đời sản phẩm chủ lực của công ty cũng chuẩn bị đến chu kỳ suy giảm, sản phẩm mới thì vẫn đang trong tiến trình xâm nhập thị trường. Ngoài ra, trên thị trường, nạn hàng nhái, hàng giả hoành hành, khó kiểm soát.
- Bên cạnh đó, Công ty cũng chịu ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan như: Nguồn nhân lực của Công ty còn yếu chưa đáp ứng được những khó khăn, thách thức của kinh tế thị trường; công tác phát triển thị trường chưa tốt; Công nghệ, chất lượng mẫu mã sản phẩm của Công ty chưa thể cạnh tranh được với rượu ngoại trong thời gian ngắn; Rượu ngoại chất lượng tốt, giá rẻ tràn ngập thị trường làm cho thị phần của Công ty bị ảnh hưởng;

8. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC TRONG NGÀNH

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty Cổ phần Vang Thăng Long tiền thân là Xi nghiệp Nước giải khát Thăng Long, ra đời ngày 24/03/1989 trực thuộc Công ty Rượu bia Hà Nội. Sản phẩm truyền thống Vang Thăng Long – tên gọi của thủ đô Hà Nội cách đây gần 1000 năm là niềm tự hào của Công ty hơn 27 năm qua. Kể từ khi còn là Công ty Rượu Nước Giải Khát Thăng Long cho đến khi chuyển đổi thành Công ty cổ phần Vang Thăng Long, tập thể CBNV toàn Công ty đã không ngừng phấn đấu khắc phục những trở ngại của tư tưởng bao cấp, vượt qua những thử thách của cơ chế thị trường, đưa Công ty từ một đơn vị sản xuất – kinh doanh nhỏ thành một doanh nghiệp có thương hiệu trên thị trường.

Công ty cổ phần Vang Thăng Long là đơn vị thành viên của Tổng Công ty thương mại Hà Nội (Hapro) - một trong những Tổng Công ty mạnh của thủ đô nên được sự hỗ trợ toàn diện của Tổng Công ty trong công tác bán hàng và phân phối sản phẩm cũng như kinh nghiệm quản lý chuyên nghiệp hiệu quả.

Theo thống kê của Hiệp hội Rượu Bia và Nước giải khát Việt Nam, hiện cả nước có hơn 15 doanh nghiệp sản xuất và đóng chai rượu vang. Hiện tại, Công ty là một trong những doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam về sản xuất – kinh doanh vang hoa quả nhiệt đới, công ty đã cơ giới hóa, tự động hóa sản xuất, quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO 22000:2007 và ISO 14001:2010 với hàng trăm đại lý trên toàn quốc, năng lực sản xuất của Công ty là 10.000.000 lít/năm.

Tuy nhiên, ngành sản xuất rượu vang Việt đang gặp nhiều khó khăn khi chịu sự cạnh tranh với vang ngoại nhập, đặc biệt những thương hiệu rượu vang nhập khẩu đến từ các vùng sản xuất rượu vang nổi tiếng. Nguyên nhân là bởi Việt Nam không có truyền thống làm rượu vang, người Việt quen dùng rượu mạnh, đặc biệt là các doanh nghiệp thiếu nguồn nguyên liệu giống nho chuẩn để sản xuất rượu vang (nho thường trồng ở Việt Nam là nho ăn trái, không có vị chát, thơm của nho làm rượu...), thiếu công nghệ và vốn đầu tư.... Đây là khó khăn lớn với Công ty cổ phần Vang Thăng Long nói riêng và ngành sản xuất rượu vang nói chung để cạnh tranh và tạo được vị thế trên thị trường vang nội địa.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Thời gian trước đây, rượu vang được coi là đồ uống sang trọng chỉ được dùng cho những dịp đặc biệt quan trọng và phù hợp với các món ăn Tây. Tuy nhiên, vài năm trở lại đây, xu hướng sử dụng rượu vang tại Việt Nam có nhiều thay đổi. Các khảo sát tiêu dùng cho thấy có 2 nguyên nhân chính tạo nên sự sôi động của thị trường vang Việt Nam. Thứ nhất là sự gia tăng mãi lực tự nhiên. Khi kinh tế ngày càng phát triển, đời sống người dân tăng lên, người Việt đã hướng sự quan tâm tới rượu vang – một thức uống đẳng cấp của phương Tây, lại tốt cho sức khỏe. Đồng thời, thế giới người tiêu dùng trẻ với nhu cầu được trải nghiệm phong cách mới, họ chọn vang như thức uống giúp kết nối họ với văn hóa – lối sống hiện đại.. Thứ hai là xu hướng thay đổi từ các thức uống có cồn quen thuộc trước đây sang rượu vang. Hiện nay, rượu vang không những trở thành một đồ uống không thể thiếu trong các bữa tiệc cưới, khai trương nhà hàng ... mà còn được sử dụng hàng ngày để cải thiện sức khỏe, chữa bệnh hay làm đẹp. Rượu vang cũng đã được phân phối qua nhiều kênh như siêu thị, các nhà hàng hay các cửa hàng tạp hóa.

Theo Hiệp hội Rượu bia và nước giải khát, hiện Việt Nam có 15 doanh nghiệp kinh doanh vang theo hình thức nhập khẩu – đóng chai và một số ít nhà sản xuất. Hiện tại, mức tiêu thụ vang trung bình ở Việt Nam mới khoảng 250 ml/người/năm, trong khi đó Việt Nam được xem là đất nước có nhiều

tiềm năng phát triển thị trường tiêu thụ rượu, bia. Các doanh nghiệp trong ngành có sức mạnh tài chính, có kế hoạch chiến lược mở rộng thị trường, cam kết sản phẩm chất lượng tốt và đáp ứng nhu cầu thị hiếu ngày càng tăng của khách hàng sẽ gặt hái được nhiều thành công.

8.3 Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Hiện tại, thị trường tiêu thụ rượu vang tại Việt Nam được đánh giá có tiềm năng lớn, phát triển rất nhanh và mạnh. Các thương hiệu vang nội địa mở rộng sản xuất, nhiều nhà trồng nho nước ngoài đã đến khảo sát và lập các đồn điền trồng các loại nho chuẩn cho việc làm vang. Cùng với đó, nhiều cửa hàng phân phối rượu vang ra đời không chỉ ở thành phố lớn như Hồ Chí Minh, Hà Nội mà còn ở nhiều tỉnh thành khác và đưa về ngày càng nhiều các nhãn hiệu vang mới.

Rượu vang chia làm hai phân khúc: (i) phân khúc rượu vang do các công ty trong nước sản xuất hướng tới khách hàng có thu nhập trung bình; (ii) phân khúc rượu vang nhập khẩu từ nước ngoài như từ Pháp, Ý, Tây Ban Nha, Chile Xu hướng phân khúc cao cấp ngày càng được chú trọng.

Nhận thức được vấn đề trên, VTL chú trọng triển khai công tác duy trì sản xuất rượu vang truyền thống, dần nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm, thay đổi mẫu mã, để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng. Ngoài ra, để thoát khỏi tính mùa vụ của rượu vang truyền thống của Công ty, VTL đang lập kế hoạch làm đại lý phân phối rượu vang cho các nhãn hàng nổi tiếng đến từ các quốc gia sản xuất rượu vang chất lượng, có thương hiệu lâu đời.

Như vậy, VTL đã chủ động nắm bắt được các cơ hội để cải tiến chất lượng sản phẩm dịch vụ, đa dạng hóa kênh gia tăng lợi nhuận cho cổ đông của VTL. Đồng thời có những điều chỉnh về chiến lược kinh doanh để phù hợp với xu hướng phát triển của ngành và xu hướng chung.

9. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

9.1 Số lượng và cơ cấu lao động

Số lượng và cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/11/2016 là 116 người. Cơ cấu lao động chi tiết như sau:

Bảng 19: Tình hình lao động của Công ty

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1. Trình độ đại học	35	30,17%
2. Trình độ cao đẳng	04	3,45%
3. Trình độ trung cấp	11	9,48%
4. Trình độ phổ thông	66	56,90%
Tổng	116	100,00%

Nguồn: Công ty Cổ phần Vàng Thăng Long

9.2 Các chính sách đối với người lao động

Nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định thành công của mọi doanh nghiệp. Do vậy, Vang Thăng Long luôn đặt vấn đề đào tạo nhân lực và thực hiện chính sách thu hút lao động giỏi lên vị trí hàng đầu trong hoạch định chiến lược của Vang Thăng Long.

❖ Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: 6 ngày/tuần. Buổi sáng: 8h – 11h30, Buổi chiều: từ 12h30 - 16h30
- Nghỉ phép, lễ, Tết: Nhân viên Vang Thăng Long được nghỉ theo đúng qui định của Nhà nước.
- Nghỉ ốm, thai sản: Thời gian và chế độ được hưởng theo đúng qui định của Nhà nước.
- Điều kiện làm việc: Vang Thăng Long luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho CBCNV làm việc, cụ thể: Vang Thăng Long trang bị đầy đủ công cụ bảo hộ lao động, trang thiết bị. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt để đảm bảo năng suất lao động và an toàn cho CBCNV.

❖ Chính sách phát triển nguồn nhân lực

Về đào tạo:

Việc đào tạo huấn luyện được Vang Thăng Long quan tâm thực hiện nhằm đảm bảo trình độ nhân lực đáp ứng thích đáng yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh và phù hợp với chính sách nhân sự và định hướng phát triển của Vang Thăng Long.

Hàng năm, Vang Thăng Long đều có chương trình đào tạo huấn luyện để củng cố và nâng cao kỹ năng cho đội ngũ lao động, bao gồm đào tạo nội bộ và đào tạo bên ngoài.

- Đào tạo nội bộ: Vang Thăng Long thường xuyên tổ chức những khoá đào tạo tại chỗ cho cán bộ nhân viên của Công ty với khả năng và phương tiện sẵn có.
- Đào tạo bên ngoài: Gửi người tham dự các giáo trình do các cơ quan, tổ chức bên ngoài tổ chức thực hiện.
- Ngoài ra, Vang Thăng Long còn tổ chức huấn luyện đào tạo cho cán bộ công nhân viên trong các trường hợp sau:
 - Khi áp dụng công nghệ hay thiết bị mới.
 - Khi ra sản phẩm mới.
 - Khi có sự kiện xảy ra do người thực hiện thiếu kiến thức và kỹ năng chuyên môn.
 - Khi tuyển dụng lao động mới.

Về tuyển dụng:

Để đảm bảo đáp ứng nhân lực một cách kịp thời và đầy đủ, Vang Thăng Long có chính sách tuyển dụng thỏa đáng, phù hợp với mặt bằng kinh tế - xã hội, đặc điểm ngành nghề và nhu cầu nhân lực. Việc tuyển dụng lao động được thực hiện theo kế hoạch thường niên và đột xuất, dựa trên:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tình hình thực tế về nhân lực tại các bộ phận.
- Nhu cầu thay thế lao động thôi việc hoặc hưu trí.
- Chính sách nhân sự, chính sách lao động-tiền lương và định hướng phát triển của Vang Thăng Long.

Đối với kế hoạch tuyển dụng thường niên, song song với việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm, Phòng Hành chính tập hợp đề xuất nhu cầu tuyển dụng lao động của các Phòng, Ban để trình Lãnh đạo Vang Thăng Long xét duyệt và chỉ đạo tổ chức thực hiện.

❖ **Chính sách lương, thưởng và phúc lợi**

- Người lao động trong Vang Thăng Long được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành của pháp luật về lao động và các khoản trợ cấp, thưởng, đóng BHXH, BHYT, BHTN... Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Công đoàn và các đoàn thể của Vang Thăng Long thường xuyên quan tâm đến phong trào thi đua lao động sản xuất, khen thưởng kịp thời, chăm lo quan tâm đến đời sống của người lao động, thực hiện các chế độ chính sách ưu đãi cho CBCNV trong toàn Công ty.
- Đối với chế độ tiền lương, Công ty thực hiện nghiêm chỉnh theo quy định về luật lao động.
 - Năm 2014: 4,4 triệu đồng/người /tháng
 - Năm 2015: 5,3 triệu đồng/người /tháng.
 - Năm 2016: Dự kiến 5,3 triệu đồng/người/tháng

10. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

Vang Thăng Long tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Ngay cả khi trả hết số cổ tức đã định, Vang Thăng Long vẫn đảm bảo khả năng thanh toán đủ các khoản nợ và các khoản phải trả khác.

Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của những năm tiếp theo.

Tỷ lệ trả cổ tức cho cổ đông qua các năm như sau:

- Năm 2014: Cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 6% (đã chi trả)
- Năm 2015: Cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 8% (đã chi trả)

- Năm 2016: Cổ tức bằng tiền mặt dự kiến từ 6 – 8% (Theo kế hoạch tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016)

11. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Lưu ý về báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014 (kỳ kế toán bắt đầu từ 01/04/2014 đến 31/03/2015):

Tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 194/2015/KT-AASCN ngày 11/5/2015, kiểm toán viên đã nêu cơ sở và ý kiến kiểm toán ngoại trừ như sau:

" Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Công ty đang ghi nhận giảm quỹ dự phòng tài chính khoản truy thu thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, tiền phạt thuế tại Công ty mẹ và Công ty TNHH MTV Rượu Vang Thăng Long theo biên bản thanh tra quyết toán thuế năm 2012 và năm 2013 của Cục thuế thành phố Hà Nội thay bằng việc ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, số tiền 387.521.637 đồng. Nếu thực hiện điều chỉnh các khoản nêu trên thì trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/3/2015 chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (mã số 420) giảm và chỉ tiêu Quý dự phòng tài chính tăng 387.521.637 đồng; trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh từ ngày 01 tháng 4 năm 2014 đến ngày 31 tháng 3 năm 2015 chỉ tiêu "Chi phí khác (mã số 32) tăng tương ứng số tiền phạt nộp chậm và phạt vi phạm pháp luật về thuế số tiền 112.963.602 đồng (chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp" (mã số 60) trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh từ 01/04/2013 đến 31/03/2014 giảm 95.524.788 đồng, từ ngày 01/01/2012 đến ngày 31/3/2013 giảm 179.033.247 đồng)

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Vang Thăng Long tại ngày 31/03/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất."

Giải trình từ phía Công ty:

Từ năm 2002 đến năm 2014, Công ty đã trích lập quỹ dự phòng tài chính với tổng số tiền đã trích lập là: 1.863.277.098 đồng với mục đích xử lý các vấn đề thiếu hụt về tài chính của các năm trước. Trong năm 2014, đã có 2 đoàn thanh tra quyết toán thuế các năm 2011, 2012, 2013 Công ty mẹ và Công ty con (Công ty TNHH một thành viên Rượu Vang Thăng Long) của Cục thuế thành phố Hà Nội. Theo biên bản quyết toán thuế và Quyết định của Cục thuế thành phố Hà Nội xử lý vi phạm về thuế qua thanh tra việc chấp hành pháp luật về thuế số 60660/QĐ-CT-TTr4 ngày 28/11/2014 và quyết định số 58571/QĐ-CT-TTr3 ngày 17/11/2014, tổng số tiền truy thu thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và tiền phạt thuế là: 387.521.637 đồng. Vì vậy, Công ty cổ phần Vang Thăng Long đã sử dụng một phần quỹ dự phòng tài chính đã được trích lập từ những năm trước để bù đắp

khoản truy thu và phạt thuế này. Do thời điểm kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính 2014 vào đầu tháng 5/2015 là thời điểm trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 nên Kiểm toán viên đã đưa nội dung này vào ý kiến kiểm toán ngoại trừ. Khoản ngoại trừ này không ảnh hưởng tới kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Công ty tổ chức ngày 25/05/2015 đã thông qua nội dung này.

11.1 Vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Bảng 20: Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh của Công ty mẹ

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Hạng mục	31/03/2015	31/03/2016	31/12/2016
I	Vốn chủ sở hữu	30.631.398.289	31.140.549.022	29.097.806.416
1	Vốn điều lệ	27.000.000.000	27.000.000.000	27.000.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	0	0	0
3	Quỹ đầu tư phát triển	1.475.755.461	1.475.755.461	1.475.755.461
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.124.482.828	2.664.793.561	622.050.955
II	Nợ phải trả	74.951.301.177	89.822.553.724	104.276.856.400
1	Nợ ngắn hạn	70.370.918.455	86.800.059.580	98.746.776.231
-	Phải trả người bán	402.240.138	2.574.881.496	10.987.429.014
-	Người mua trả tiền trước	13.556.400.000	12.975.338.066	17.680.254.488
-	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6.043.243.812	7.605.119.267	1.481.087.350
-	Phải trả người lao động	673.967.123	601.250.995	91.364.773
-	Chi phí phải trả	86.414.382	87.200.000	-
-	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	2.566.577.475	708.841.020	1.437.980.815
-	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	47.024.054.772	62.245.857.983	67.067.089.038
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18.020.753	1.570.753	1.570.753
2	Nợ dài hạn	4.580.382.722	3.022.494.144	5.530.080.169

STT	Hạng mục	31/03/2015	31/03/2016	31/12/2016
-	Phải trả dài hạn người bán	509.488.387	509.488.387	509.488.387
-	Phải trả dài hạn khác	17.782.142	-	-
-	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	4.053.112.193	2.513.005.757	5.020.591.782
	Tổng cộng nguồn vốn	105.582.699.466	120.963.102.746	133.374.662.816

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng cho năm 2015 và BCTC soát xét riêng cho Quý III năm 2016 (từ 1/10/2016-31/12/2016) của Vàng Thăng Long

Bảng 21: Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh hợp nhất của Công ty

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Hạng mục	31/03/2015	31/03/2016	31/12/2016
I	Vốn chủ sở hữu	30.600.238.289	31.302.272.982	29.271.520.807
1	Vốn điều lệ	27.000.000.000	27.000.000.000	27.000.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần			
3	Quỹ đầu tư phát triển	1.475.755.461	1.475.755.461	1.475.755.461
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.124.482.828	2.826.517.521	795.765.346
5	Nguồn kinh phí và quỹ khác	31.160.000	-	-
II	Nợ phải trả	75.065.265.241	90.259.918.988	110.085.737.136
1	Nợ ngắn hạn	70.484.882.519	87.237.424.844	104.555.656.967
-	Phải trả người bán	402.240.138	2.574.881.496	10.987.429.014
-	Người mua trả tiền trước	13.575.976.957	12.999.166.810	23.347.215.758
-	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6.043.243.812	7.605.455.787	1.523.006.816
-	Phải trả người lao động	673.967.123	601.250.995	91.364.773
-	Chi phí phải trả	181.414.382	500.400.000	100.000.000

TT	Hạng mục	31/03/2015	31/03/2016	31/12/2016
-	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	2.565.964.582	708.841.020	1437.980.815
-	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	47.024.054.772	62.245.857.983	67.607.089.038
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18.020.753	1.570.753	1.570.753
2	Nợ dài hạn	4.580.382.722	3.022.494.144	5.530.080.169
-	Phải trả dài hạn người bán	509.488.387	509.488.387	509.488.387
-	Phải trả dài hạn khác	17.782.142	-	-
-	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	4.053.112.193	2.513.005.757	5.020.591.782
	Tổng cộng nguồn vốn	105.696.663.530	121.562.191.970	139.357.257.943

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm 2015 và BCTC soát xét riêng cho Quý III năm 2016 (từ 1/10/2016-31/012/2016) của Vàng Thăng Long

Bảng 22: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	31/03/2015	31/03/2016	31/12/2016
Ngắn hạn			
Tiền mặt và các khoản tương đương tiền	7.682.501.337	5.304.474.907	1.095.890.266
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0
Các khoản phải thu ngắn hạn	21.622.312.672	34.127.027.187	18.772.768.388
Hàng tồn kho	51.224.238.412	50.057.467.326	70.288.903.823
Tài sản ngắn hạn khác	245.934.586	277.077.428	1.674.026.018
Dài hạn			
Các khoản phải thu dài hạn	291.880.000	3.974.380.000	3.794.380.000

Chỉ tiêu	31/03/2015	31/03/2016	31/12/2016
Tài sản cố định ⁴	9.829.275.774	13.952.341.946	18.302.823.323
Bất động sản đầu tư	7.474.754.480	7.144.297.448	
Tài sản dở dang dài hạn	2.986.741.866	2.224.469.373	2.240.833.009
Đầu tư tài chính dài hạn (đầu tư góp vốn)	1.200.000.000	1.200.000.000	1.440.000.000
Tài sản dài hạn khác	3.139.024.403	3.480.656.355	21.747.633.116
Tổng cộng	105.696.663.530	121.562.191.970	139.357.257.943

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm 2015 và BCTC soát xét hợp nhất cho Quý III năm 2016 (từ 1/10/2016-31/12/2016) của Vang Thăng Long

11.2 Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình, vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Thời gian khấu hao được tính như sau:

Bảng 23: Số năm khấu hao TSCĐ

Loại tài sản	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	10-30 năm
Máy móc và thiết bị	06-10 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08-10 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	03-06 năm
TSCĐ hữu hình khác	08-12 năm
Phần mềm máy vi tính	08 năm
Website	08 năm
Bất động sản đầu tư	25 năm

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã soát xét cho kỳ kế toán từ 01/10 – 31/12/2016 của Vang Thăng Long

Công ty trích khấu hao phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành về ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ. Khi có quy định của pháp luật liên quan đến quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ thay đổi thì Công ty sẽ điều chỉnh theo quy định của pháp luật.

11.3 Thu nhập bình quân

Bảng 24: Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016 (dự kiến)
Mức lương bình quân (triệu VND/người/tháng)	4,4	5,3	5,3

Nguồn: Công ty Cổ phần Vang Thăng Long

11.4 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Tính đến nay, Công ty luôn thực hiện tốt, đúng và đầy đủ các khoản nợ đến hạn phải trả.

11.5 Các khoản phải nộp theo luật định

Thực hiện chủ trương của Hội đồng quản trị và để duy trì uy tín trên thị trường của mình, Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Riêng với nghĩa vụ tài chính, hiện tại Công ty không có các khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn phải trả.

Bảng 25: Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước

Đvt: đồng

Chỉ tiêu phải nộp	31/03/2015	31/03/2016	31/12/2016
Thuế GTGT	2.100.462.863	237.436.813	38.919.466
Thuế tiêu thụ đặc biệt	3.459.529.412	6.865.223.480	1.415.074.812
Thuế thu nhập doanh nghiệp	445.711.356	445.362.785	17.167.478
Thuế thu nhập cá nhân	27.540.181	57.432.709	51.845.060
Tổng cộng	6.043.243.812	7.605.445.787	1.523.006.816

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm 2015 và BCTC soát xét hợp nhất cho Quý III năm 2016 (từ 1/10/2016-31/12/2016) của Vang Thăng Long

Ghi chú: Số liệu thể hiện trên là số dư tại thời điểm.

11.6 Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là công ty cổ phần, theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Việc trích lập các quỹ hàng năm căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và do ĐHĐCĐ quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị.

Bảng 26: Tình hình trích lập các quỹ của Công ty qua các năm

Đvt: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/03/2015	31/03/2016	31/12/2016
1	Quỹ đầu tư phát triển	1.475.755.461	1.475.755.461	1.475.755.461
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18.020.753	1.570.753	1.570.753

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm 2015 và BCTC soát xét hợp nhất cho Quý III năm 2016 (từ 1/10/2016-31/12/2016) của Vang Thăng Long

Ghi chú: Số liệu thể hiện tại trên là số liệu số dư tại thời điểm

11.7 Tổng dư nợ vay

Bảng 27: Số dư các khoản vay của Công ty mẹ qua các năm

Đvt: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/03/2015	31/03/2016	31/12/2016
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	47.024.054.772	62.245.857.983	67.067.089.038
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	4.053.112.193	2.513.005.757	5.020.591.782

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng cho năm 2015 và BCTC soát xét riêng cho Quý III năm 2016 (từ 1/10/2016-31/12/2016) của Vang Thăng Long

Bảng 28: Số dư các khoản vay hợp nhất của Công ty qua các năm

Đvt: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/03/2015	31/03/2016	31/12/2016
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	47.024.054.772	62.245.857.983	67.067.089.038
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	4.053.112.193	2.513.005.757	5.020.591.782

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm 2015 và BCTC soát xét hợp nhất cho Quý III năm 2016 (từ 1/10/2016-31/12/2016) của Vàng Thăng Long

11.8 Tình hình công nợ hiện nay

❖ **Các khoản phải thu**

Bảng 29: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty mẹ

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/03/2015	31/03/2016	31/12/2016
Các khoản phải thu ngắn hạn	20.676.970.401	32.269.727.102	10.217.248.870
Phải thu từ khách hàng	16.690.960.233	25.450.640.884	6.920.074.562
Trả trước cho người bán	1.597.403.712	3.919.258.761	804.103.746
Phải thu khác	2.388.606.456	2.899.827.457	2.493.070.572
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-	-
Các khoản phải thu dài hạn	291.880.000	3.794.380.000	3.794.380.000
Tổng cộng	20.968.850.401	36.064.107.102	14.011.628.870

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng cho năm 2015 và BCTC soát xét riêng cho Quý III năm 2016 (từ 1/10/2016-31/12/2016) của Vàng Thăng Long

Bảng 30: Chi tiết các khoản phải thu hợp nhất của Công ty

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	31/03/2015	31/03/2016	31/12/2016
Các khoản phải thu ngắn hạn	21.622.312.672	34.127.027.187	18.772.768.388
Phải thu từ khách hàng	17.486.913.444	26.780.578.092	15.290.845.634
Trả trước cho người bán	1.618.308.899	3.963.638.761	804.103.746
Phải thu khác	2.517.090.329	3.427.190.334	2.677.819.008
Các khoản phải thu dài hạn	291.880.000	3.794.380.000	3.794.380.000

Chỉ tiêu	31/03/2015	31/03/2016	31/12/2016
Tổng cộng	21.914.192.672	37.921.407.187	22.567.148.388

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm 2015 và BCTC soát xét hợp nhất cho Quý III năm 2016 (từ 1/10/2016-31/12/2016) của Vang Thăng Long

❖ Các khoản nợ phải trả

Bảng 31: Chi tiết các khoản nợ phải trả của Công ty mẹ

Đơn vị: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/03/2015	31/03/2016	31/12/2016
I	Nợ ngắn hạn	70.370.918.455	86.800.059.580	98.746.776.231
1	Phải trả người bán	402.240.138	2.574.881.496	10.987.429.014
2	Người mua trả tiền trước	13.556.400.000	12.975.338.066	17.680.254.488
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6.043.243.812	7.605.119.267	1.481.087.350
4	Phải trả người lao động	673.967.123	601.250.995	91.364.773
5	Chi phí phải trả	86.414.382	87.200.000	-
6	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	2.566.577.475	708.841.020	1.437.980.815
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	47.024.054.772	62.245.857.983	67.067.089.038
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18.020.753	1.570.753	1.570.753
II	Nợ dài hạn	4.580.382.722	3.022.494.144	5.530.080.169
1	Phải trả dài hạn người bán	509.488.387	509.488.387	509.488.387
2	Phải trả dài hạn khác	17.782.142	-	-
3	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	4.053.112.193	2.513.005.757	5.020.591.782
	Tổng cộng	74.951.301.177	89.822.553.724	104.276.856.400

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng cho năm 2015 và BCTC soát xét riêng cho Quý III năm 2016 (từ 1/10/2016-31/12/2016) của Vàng Thăng Long

Bảng 32: Chi tiết các khoản nợ phải trả hợp nhất của Công ty

Đvt: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/03/2015	31/03/2016	31/12/2016
I	Nợ ngắn hạn	70.484.882.519	87.237.424.844	104.556.656.967
1	Phải trả người bán	402.240.138	2.574.881.496	10.987.429.014
2	Người mua trả tiền trước	13.575.976.957	12.999.166.810	23.347.215.758
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6.043.243.812	7.605.455.787	1.523.006.816
4	Phải trả người lao động	673.967.123	601.250.995	91.364.773
5	Chi phí phải trả	181.414.382	500.400.000	100.000.000
6	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	2.565.964.582	708.841.020	1.437.980.815
7	Vay và nợ ngắn hạn	47.024.054.772	62.245.857.983	67.067.089.038
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	18.020.753	1.570.753	1.570.753
II	Nợ dài hạn	4.580.382.722	3.022.494.144	5.530.080.169
1	Phải trả người bán dài hạn	509.488.387	509.488.387	509.488.387
2	Phải trả dài hạn khác	17.782.142	-	-
3	Vay và nợ dài hạn	4.053.112.193	2.513.005.757	5.020.591.782
	Tổng cộng	75.065.265.241	90.259.918.988	109.577.248.749

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm 2015 và BCTC soát xét hợp nhất Quý III năm 2016 (từ 1/10/2016-31/12/2016) của Vàng Thăng Long

11.9 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 33: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Các chỉ tiêu	Đvt	31/03/2015	31/03/2016	31/12/2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán hiện thời (TSLD/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,10	0,99	0,84
Hệ số thanh toán nhanh (TSLD – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,38	0,42	0,13
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/Tổng Tài sản	Lần	0,71	0,74	0,78
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,45	2,88	3,58
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho)	vòng	1,14	1,32	0,59
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,70	0,65	0,39
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số LN sau thuế/DT thuần	%	2,57%	3,34%	1,06%
Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	6,21%	8,49%	1,91%
Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	%	1,80%	2,19%	0,42%
Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	0,87%	1,20%	0,49%
Thu nhập trên cổ phần EPS	Đồng/CP	705	979	206

Nguồn: Tổng hợp từ BCTC kiểm toán riêng cho năm 2015 và BCTC soát xét cho Quý III năm 2016 (từ 1/10/2016-31/12/2016) của Vang Thăng Long

Bảng 34: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu hợp nhất của Công ty

Các chỉ tiêu	Đvt	31/03/2015	31/03/2016	31/12/2016
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				

Các chỉ tiêu	Đvt	31/03/2015	31/03/2016	31/12/2016
Hệ số thanh toán hiện thời (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,15	1,03	0,88
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,42	0,46	0,21
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/Tổng Tài sản	Lần	0,71	0,74	0,79
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,45	2,88	3,76
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho)	vòng	1,13	1,32	0,57
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,72	0,69	0,37
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số LN sau thuế/DT thuần	%	2,50%	3,36%	1,09%
Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	6,21%	8,96%	1,94%
Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	%	1,80%	2,31%	0,41%
Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	0,93%	3,36%	0,70%
Thu nhập trên cổ phần EPS	Đồng/CP	526	1.039	210

Nguồn: Tổng hợp từ BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm 2015 và BCTC soát xét hợp nhất cho Quý III năm 2016 (từ 1/10/2016-31/12/2016) của Vàng Thăng Long

12. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG

12.1 Danh sách thành viên Ban lãnh đạo Công ty

Bảng 35: Danh sách Ban lãnh đạo công ty

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	SỐ CMND/HC
-----	-----------	---------	----------	------------

- 1983 - 1990: Cán bộ thanh tra thành phố Hà Nội.
- 1991 - 2001: Công tác tại Cơ sở sản xuất tư nhân.
- 2001 - 2006: Công tác tại Công ty TNHH Hà Phong.
- 2007 - 2013: Công tác tại Công ty IDJ - Financial.
- 2008 - 2010: Công tác tại Công ty Phát triển Giáo dục IDJ.Edu.
- 2010 - 2013: Công tác tại Công ty CP Vang Thăng Long.

Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vang Thăng Long

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Rượu Vang Thăng Long

Số cổ phần nắm giữ của bản thân tại ngày 21/11/2016: 442.800 cổ phần, chiếm 16,4% vốn điều lệ Công ty

Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu của người có liên quan tại ngày 21/11/2016: Vợ - Bà Phan Thị Bích Ngọc sở hữu 130.000 cổ phần VTL, chiếm 4,82% vốn điều lệ Công ty

Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: N/A

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không

Ông Hoàng Minh Thọ - Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty

Họ và tên : Hoàng Minh Thọ
Giới tính : Nam
Quốc tịch : Việt Nam
Ngày sinh : 01/09/1960
Địa chỉ : Số 12 ngách 2/377 Nguyễn Văn Cừ, P.Bồ Đề, Q.Long Biên, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

- T9/1978 - T12/1979: Bộ đội đóng quân tại Châu Giang, Hải Hưng.

- T1/1980 - T11/1981: Học văn hóa tại Trường văn hóa thương binh Châu Giang, Hải Hưng.
 - T12/1981 - T12/1986: Học Đại học Tài chính - Kế toán Hà Nội (Chính quy).
 - T5/1987 - T7/1987: Nhân viên Kế toán Công ty Thủ công mỹ nghệ XK Hải Hưng.
 - T8/1987 - T12/1990: Nhân viên Kế toán Chi nhánh Công ty XNK Đầu tư Hải Hưng tại Hải Phòng.
 - T1/1991 - T8/1992: Quyền trưởng phòng Kế toán Chi nhánh Công ty XNK Đầu tư Hải Hưng tại Hải Phòng.
 - T9/1992 - T3/1993: Kế toán trưởng Chi nhánh Công ty XNK Đầu tư Hải Hưng tại Hải Phòng.
 - T4/1993 - T11/1997: Kế toán trưởng Công ty Thương mại Dịch vụ Hải Hưng phía Nam.
 - T12/1997 - T3/1993: Phó giám đốc Công ty Thương mại Dịch vụ Hải Hưng phía Nam.
 - T4/1999 - T12/2005: Giám đốc Trung tâm kinh doanh bất động sản thuộc Công ty SX-DV và XNK Nam Hà Nội tại TP Hồ Chí Minh.
 - T1/2006 - T5/2006: Giám đốc Trung tâm Kinh doanh Dịch vụ Tổng hợp - Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Hà Nội tại TP Hồ Chí Minh.
 - T6/2006 - T1/2012: Phó giám đốc Công ty CP Vang Thăng Long.
 - T2/2012 - T2/2013: Giám đốc Trung tâm Kinh doanh chợ đầu mối phía Nam trực thuộc Công ty mẹ - TCT Thương mại Hà Nội.
 - T3/2013 đến nay: Cán bộ đại diện vốn của Tổng công ty Thương mại Hà Nội, thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP Thủy Tạ.
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vang Thăng Long
 - Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy Tạ
 - Số cổ phần nắm giữ của bản thân tại ngày 21/11/2016: 0 cổ phần
 - Số cổ phần đại diện cho phần vốn sở hữu của Tổng công ty Thương Mại Hà Nội: 540.000 cổ phần, tương ứng 20% Vốn điều lệ Công ty.
 - Số cổ phần sở hữu của người có liên quan tại ngày 21/11/2016: Không
 - Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: N/A
 - Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Ông Trần Vũ Tuấn - Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty

- Họ và tên : Trần Vũ Tuấn
- Giới tính : Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Ngày sinh : 09/10/1961
- Địa chỉ : Số 18A Phạm Đình Hổ, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- **Quá trình công tác:**
 - T11/1985 - T8/1987: Cán bộ Phòng Kế hoạch, Vật tư, Nhập khẩu Công ty TNHH nhà nước một thành viên XNK và Đầu tư Hà Nội.
 - T9/1997 - T2/2000: Phó phòng Nhập khẩu Công ty TNHH nhà nước một thành viên XNK và Đầu tư Hà Nội.
 - T3/2000 - T10/2001: Quyền Trưởng phòng Nhập khẩu Công ty TNHH nhà nước một thành viên XNK và Đầu tư Hà Nội.
 - T11/2001 - T10/2005: Trưởng phòng Nhập khẩu Công ty TNHH nhà nước một thành viên XNK và Đầu tư Hà Nội.
 - T11/2005 - T2/2010: Phó giám đốc Trung tâm Genexim trực thuộc Công ty TNHH nhà nước một thành viên XNK và Đầu tư Hà Nội.
 - T3/2010 - T7/2010: Quyền Chánh văn phòng Công ty TNHH nhà nước một thành viên XNK và Đầu tư Hà Nội.
 - T8/2010 - T1/2012: Chánh văn phòng Công ty TNHH Nhà nước một thành viên XNK và Đầu tư Hà Nội.
 - T2/2012 đến nay: Giám đốc Trung tâm kinh doanh hàng miễn thuế trực thuộc Công ty mẹ - Tổng Công ty Thương mại Hà Nội, Giám đốc Công ty Cổ phần Rượu Hapro.
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vang Thăng Long
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty CP Rượu Hapro, Giám đốc Trung tâm kinh doanh hàng miễn thuế - TCT Thương mại Hà Nội
- Số cổ phần nắm giữ của bản thân tại ngày 21/11/2016: 0 cổ phần
- Số cổ phần đại diện phần vốn sở hữu của Tổng Công ty Thương Mại Hà Nội (Hapro) : 270.000 cổ phần, tương ứng 10% Vốn điều lệ Công ty.
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan tại ngày 21/11/2016: Không

- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: N/A
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Bà Phan Thị Bích Ngọc - Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty

- Họ và tên : Phan Thị Bích Ngọc
- Giới tính : Nữ
- Quốc tịch : Việt Nam
- Ngày sinh : 16/01/1960
- Địa chỉ : Số 8A Đặng Tất, Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- **Quá trình công tác:**
 - 1983 - 1988: Công tác tại Công ty Thương mại Hai Bà.
 - 1988 - 2001: Công tác tại Cơ sở sản xuất tư nhân.
 - 2001 - 2006: Công tác tại Công ty TNHH Hà Phong.
 - 2006 - 2013: Công tác tại Công ty IDJ - Financial.
 - 2013 đến nay: Ủy viên HĐQT Công ty CP Vàng Thăng Long.
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vàng Thăng Long
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP TM và DV Vàng Thăng Long
- Số cổ phần nắm giữ của bản thân tại ngày 21/11/2016: 130.200 cổ phần VTL, chiếm 4,82% vốn điều lệ Công ty
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần.
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan tại ngày 21/11/2016: Chồng là Ông Phạm Xuân Hà sở hữu 442.800 cổ phần chiếm 16,4% Vốn điều lệ Công ty
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: N/A
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Ông Phạm Ngọc Quý - Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty

- Họ và tên : Phạm Ngọc Quý
- Giới tính : Nam
- Quốc tịch : Việt Nam
- Ngày sinh : 03/10/1963
- Địa chỉ : Số nhà 5B – B11 34A Trần Phú, Q. Ba Đình
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- **Quá trình công tác:**
 - T6/1987 - T5/1999: Cán bộ phòng XNK Nông sản - Tổng công ty xuất nhập khẩu nội thương và Hợp tác xã (Intimex)
 - T6/1999 - T9/2001: Phó giám đốc Chi nhánh Công ty XNK Dịch vụ Thương mại (Intimex) tại Hải Phòng, Chủ tịch Công đoàn Chi nhánh.
 - T10/2001 - T7/2003: Giám đốc Chi nhánh Công ty XNK Intimex tại Hải Phòng, Ủy viên BCH Công đoàn Công ty XNK Intimex.
 - T8/2003 - T10/2009: Giám đốc Trung tâm Thương mại Intimex tại Hà Nội, Ủy viên BCH Đảng ủy Công ty XNK Intimex, Ủy viên BCH - Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty XNK Intimex nay là Công ty CP Intimex Việt Nam, quyền Bí thư Đảng ủy bộ phận Trung tâm thương mại Intimex.
 - T11/2009 - T12/2009: Chuyên viên chính Công ty CP Intimex Việt Nam.
 - T1/2010 - T6/2010: Cán bộ Tổng công ty Thương mại Hà Nội, Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư và Phát triển Siêu thị Hà Nội.
 - T7/2010 - T4/2013: Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Thương mại và Đầu tư Hà Nội.
 - T4/2013 - T6/2014: Phó Chánh văn phòng Tổng công ty Thương mại Hà Nội.
 - T6/2014 - T5/2015: Phó giám đốc Công ty CP Vàng Thăng Long.
 - T6/2015 đến nay: Giám đốc Công ty CP Phát triển Siêu thị Hà Nội.
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vàng Thăng Long
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty CP Phát triển Siêu thị Hà Nội.
- Số cổ phần nắm giữ của bản thân tại ngày 21/11/2016: 0 cổ phần

- Số cổ phần đại diện sở hữu của Tổng Công ty Thương Mại Hà Nội (Hapro) : 187.000 cổ phần, tương ứng 7% Vốn điều lệ Công ty.
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan tại ngày 21/11/2016: Không
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: N/A
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

12.2.2 Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Trần Thu Hà – Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên : Trần Thu Hà
- Giới tính : Nữ
- Quốc tịch : Việt Nam
- Ngày sinh : 01/01/1981
- Địa chỉ : Tổ 5, Thị trấn Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- **Quá trình công tác:**
 - T10/2005 - T6/2006: Chuyên viên kế toán Công ty CP Rỗng Việt.
 - T7/2006 - T1/2012: Chuyên viên kế toán Công ty CP Vang Thăng Long.
 - T2/2012 - T7/2015: Phó phòng thu hồi công nợ thuộc Ban Tài chính kế toán và kiểm toán Tổng công ty thương mại Hà Nội.
 - T8/2015 đến nay: Trưởng phòng Kế toán Công ty CP phân phối Hapro.
- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Vang Thăng Long
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng phòng Kế toán Công ty CP phân phối Hapro
- Số cổ phần nắm giữ của bản thân tại ngày 21/11/2016: 0 cổ phần
- Số cổ phần đại diện phần vốn sở hữu của Tổng Công ty Thương mại Hà Nội Hapro: 80.955 cổ phần, tương ứng 3% Vốn điều lệ Công ty.
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan tại ngày 21/11/2016: Không
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: N/A

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty:	Không

Bà Nguyễn Bích Thu – Ủy viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên	: Nguyễn Bích Thu
- Giới tính	: Nữ
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Ngày sinh	: 30/03/1964
- Địa chỉ	: 43 Nguyễn Thái Học, Q.Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ văn hoá	: 10/10
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Sinh học
- Quá trình công tác:	
- T4/1990 - T5/2006: Cán bộ Công nghệ Phòng Công nghệ - Quản lý sản xuất Công ty CP Vàng Thăng Long.	
- T6/2006 - T6/2009: Trưởng phòng Công nghệ - Quản lý sản xuất Công ty CP Vàng Thăng Long.	
- T7/2009 - T7/2014: Trưởng phòng KCS Công ty CP Vàng Thăng Long.	
- T8/2014 - T11/2016: Trưởng phòng Công nghệ - Quản lý sản xuất CTCP Vàng Thăng Long.	
- T12/2016 đến nay: Giám đốc điều hành sản xuất Công ty CP Vàng Thăng Long.	
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành sản xuất Công ty CP Vàng Thăng Long	
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không	
- Số cổ phần nắm giữ của bản thân tại ngày 21/11/2016: 150 cổ phần, chiếm 0,006% Vốn điều lệ Công ty	
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần.	
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan tại ngày 21/11/2016: Không	
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: N/A	
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty:	Không

Bà Phạm Thị Ngọc Lan – Ủy viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên : Phạm Thị Ngọc Lan
- Giới tính : Nữ
- Quốc tịch : Việt Nam
- Ngày sinh : 16/09/1981
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- **Quá trình công tác:**
 - 2013 - T8/2015: Công tác tại Công ty TNHH Dây và cáp điện Thượng Đình.
 - T9/2015 đến nay: Công tác tại Phòng Tài chính - Kế toán CTCP Vang Thăng Long..
- Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc điều hành sản xuất Công ty CP Vang Thăng Long
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ của bản thân tại ngày 21/11/2016: 0 cổ phần
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần.
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan tại ngày 21/11/2016: Không
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: N/A
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

12.2.3 *Kế toán trưởng*

Bà Trần Thị Hoàng Liên – Kế toán trưởng

- Họ và tên : Trần Thị Hoàng Liên
- Giới tính : Nữ
- Quốc tịch : Việt Nam
- Ngày sinh : 15/04/1974
- Địa chỉ : Số 27 ngách 235/15 Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

- Quá trình công tác:

- T9/1992 - 1996: Học Trường Đại học kinh tế quốc dân (Chuyên ngành Kinh tế quốc tế)
- T12/1996 - T4/2001: Nhân viên Phòng Hành chính Công ty Rượu - NGK Thăng Long
- T4/2001 - T5/2005: Cán bộ Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Thăng Long
- T5/2005 - T5/2006: Quyền trưởng Phòng Kế toán Công ty Cổ phần Thăng Long
- T5/2005 - T6/2007: Tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Kế toán - Đại học Kinh tế Quốc dân
- T5/2006 - 30/1/2008: Trưởng phòng Kế toán Công ty Cổ phần Thăng Long
- 31/1/2008 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Vang Thăng Long
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty CP Vang Thăng Long
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ của bản thân tại ngày 21/11/2016: 450 cổ phần, chiếm 0,017% Vốn điều lệ Công ty
- Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần.
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan tại ngày 21/11/2016: Không
- Số lượng và tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở các công ty khác: N/A
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

13. TÀI SẢN

Bảng 36: Tình hình tài sản của Công ty mẹ

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/03/2016			31/12/2016		
	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	49.460	35.542	13.918	53.956	35.680	18.275
Nhà cửa, vật kiến trúc	13.356	9.679	3.677	13.356	9.948	3.408
Máy móc thiết bị	30.903	22.823	8.080	35.399	22.405	12.993

Chỉ tiêu	31/03/2016			31/12/2016		
	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Phương tiện vận tải truyền dẫn	2.905	1.531	1.375	2.905	1.697	1.208
TSCĐ dùng trong quản lý	349	323	26	349	330	19
TSCĐ khác	1.947	1.186	761	1.947	1.300	646
Tài sản cố định vô hình	95	61	34	95	68	27
Quyền sử dụng đất	-	-	-	-	-	-
Phần mềm máy tính	60	46	14	60	49	11
Website	35	15	20	35	19	16
Chi phí XDCB dở dang	2.23	-	2.213	2.229	-	2.229
Bất động sản đầu tư (nhà)	8.261	1.117	7.144	-	-	-
Tổng cộng	57.816	36.720	23.309	56.280	35.748	20.531

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng cho năm 2015 và BCTC soát xét riêng cho Quý III năm 2016 (từ 1/10/2016-31/12/2016) của Vang Thang Long

Bảng 37: Tình hình tài sản hợp nhất của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/03/2016			31/12/2016		
	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	49.460	35.542	13.918	53.956	35.680	18.275
Nhà cửa, vật kiến trúc	13.356	9.679	3.677	13.356	9.948	3.408
Máy móc thiết bị	30.903	22.823	8.080	35.399	22.405	12.993

Chỉ tiêu	31/03/2016			31/12/2016		
	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Phương tiện vận tải truyền dẫn	2.905	1.531	1.375	2.905	1.697	1.208
TSCĐ dùng trong quản lý	349	323	26	349	330	19
TSCĐ khác	1.947	1.186	761	1.947	1.300	646
Tài sản cố định vô hình	95	61	34	95	68	27
Quyền sử dụng đất	-	-	-	-	-	-
Phần mềm máy tính	60	46	14	60	49	11
Website	35	15	20	35	19	16
Chi phí XDCB dở dang	2.224	-	2.224	2.384	-	2.384
Bất động sản đầu tư (nhà)	8.261	1.117	7.144	-	-	-
Tổng cộng	60.040	36.720	23.320	56.435	35.748	20.686

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất cho năm 2015 và BCTC soát xét hợp nhất cho Quý III năm 2016 (từ 1/10/2016-31/12/2016) của Vang Thăng Long

Bảng 38: Tình hình đất đai Công ty đang sử dụng và quản lý

STT	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Kế hoạch sử dụng thời gian tới
1	Trụ sở Công ty Cổ phần Thăng Long Số 3, ngõ 191, đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	5.475,4	- Quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 07/5/2012 của UBND thành phố Hà Nội v/v cho Công ty Cổ phần Vang Thăng Long thuê 5.475,4m ² đất tại số 3, ngõ 191 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy để tiếp tục sử dụng công trình đã xây	Sản xuất kinh doanh	Sản xuất kinh doanh

STT	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Kế hoạch sử dụng thời gian tới
	Nội		dụng làm trụ sở làm việc và cơ sở sản xuất nước giải khát. - Hợp đồng thuê đất số 287/HĐTĐ ký ngày 09/7/2013. - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 007527 ngày 23/9/2016.		
2	Số 323, phố Vĩnh Hưng, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	9.373,8	- Quyết định số 6204/QĐ-UBND ngày 14/10/2013 của UBND thành phố Hà Nội v/v cho Công ty Cổ phần Vang Thăng Long thuê 9.373,8m ² đất tại số 323, phố Vĩnh Hưng, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai để tiếp tục sử dụng cùng với công trình đã xây dựng làm cơ sở sản xuất kinh doanh. - Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 07/2/2014 của UBND thành phố Hà Nội v/v điều chỉnh diện tích sử dụng đất ghi tại Quyết định số 6204/QĐ-UBND ngày 14/10/2013 của UBND thành phố Hà Nội. - Hợp đồng thuê đất số 276/HĐTĐ ký ngày 13/7/2015.	Sản xuất kinh doanh	Sản xuất kinh doanh
3	Số 181 Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	1.891,7	- Quyết định số 2562/QĐ-UBND ngày 24/5/2016 của UBND thành phố Hà Nội v/v cho Công ty Cổ phần Vang Thăng Long thuê 1.891,7,4m ² đất tại 181 Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy để tiếp tục sử dụng làm văn phòng làm việc và cửa	Sản xuất kinh doanh	Xây dựng Tòa nhà Trung tâm thương mại, Văn phòng

STT	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Kế hoạch sử dụng thời gian tới
			hàng giới thiệu và bán sản phẩm. - Hợp đồng thuê đất số 913/HĐTĐ-STNMT-CCQLĐĐ ký ngày 09/12/2016.		làm việc.
4	Số 3 43 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	622,7	- Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 08/7/2009 của UBND thành phố Hà Nội v/v cho phép Công ty Cổ phần Thăng Long thuê 622,7m2 đất tại 343 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng "Trung tâm giao dịch, giới thiệu sản phẩm và cửa hàng bán sản phẩm". - Quyết định số 4168/QĐ-UBND ngày 17/8/2009 của UBND thành phố Hà Nội v/v điều chỉnh tên chủ sử dụng đất ghi tại Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 08/7/2009 của UBND thành phố. - Hợp đồng thuê đất số 285-09/HĐTĐTN ký ngày 06/11/2009. - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 495874 ngày 20/4/2010.	Đất	Dự án đầu tư xây dựng "Trung tâm giao dịch, giới thiệu sản phẩm và cửa hàng bán sản phẩm"
5	Số 40 Phố Huế, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	260,18	- Hợp đồng thuê nhà sản xuất, kinh doanh, làm việc số 250 ký với Công ty Kinh doanh nhà số 2 Hà Nội ngày 24/8/1998	Cho thuê	Cho thuê

STT	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Pháp lý	Hiện trạng sử dụng	Kế hoạch sử dụng thời gian tới
6	Số 24-26 Nguyễn Công Trứ, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	131	- Hợp đồng thuê đất số 130-24598/ĐC-HĐTD ký với Sở Địa chính Hà Nội ngày 09/7/1998	Cho thuê	Cho thuê

Nguồn: Công ty Cổ phần Vàng Thăng Long

14. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM TIẾP THEO

14.1 Kế hoạch

Dựa vào những hợp đồng đã và đang được ký kết với các đối tác trong và ngoài nước, VTL đã đề ra kế hoạch lợi nhuận và cổ tức cho năm 2016 tương đối thận trọng, với những chỉ tiêu cụ thể như sau

Bảng 39: Kế hoạch hoạt động kinh doanh và ngân sách tài chính năm 2016 - 2017

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	% tăng giảm	Kế hoạch năm 2017
Vốn điều lệ	27.000.000.000	27.000.000.000	0,0%	50.500.000.000
Doanh thu thuần	83.385.396.911	88.000.000.000	5,5%	92.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế	2.805.355.869	2.730.000.000	-2,7%	3.700.000.000
LN sau thuế/ Doanh thu thuần	3,4%	3,1%	-7,8%	4,02%
LN sau thuế/ Vốn điều lệ	10,4%	10,1%	-2,7%	7,33%
Tỷ lệ cổ tức dự kiến	8,0%	6 - 8%	N/A	6-8%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 – VTL

Lưu ý: Kế hoạch kinh doanh năm 2017 chỉ là dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

14.2 Căn cứ chi tiết để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nêu trên:

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty được lập căn cứ vào dự đoán và ước tính dựa trên các thông tin giả định tại thời điểm lập kế hoạch. Các ước tính này có thể được điều chỉnh khi tình hình thực tế có nhiều thay đổi.

Bảng 40: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 09 tháng đầu năm tài chính 2016 của Công ty

Đvt: đồng

Stt	Chỉ tiêu	09T/2016	% kế hoạch 2016
1	Doanh thu thuần	52.203.764.431	59,32%
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	585.331.970	2,08%
3	Lợi nhuận kế toán sau thuế	568.164.492	2,08%

Nguồn: BCTC hợp nhất soát xét cho Quý III năm 2016 của Vang Thăng Long

Trên cơ sở thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 phê duyệt, Ban điều hành Công ty đã đề ra một số biện pháp cụ thể như sau:

- Tiếp tục giữ vững, củng cố và phát triển thị trường truyền thống của Công ty trên cả miền Bắc, miền Trung và miền Nam;
- Phát triển kênh bán lẻ trên thị trường Hà Nội;
- Phân đầu đưa các sản phẩm của Công ty vào tất cả các đại siêu thị trên toàn quốc;

Phá vỡ tính mùa vụ của Công ty bằng cách phát triển nhập khẩu, sản xuất gia công rượu ngoại để đảm bảo việc làm và đời sống cho toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty.

15. ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC

Với tư cách là một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty cổ phần Chứng khoán SHB (SHBS) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của CTCP Vang Thăng Long. CTCP Vang Thăng Long đảm bảo và cam kết rằng các thông tin và số liệu cung cấp cho SHBS và cung cấp trong Bản cáo bạch này là minh bạch, đúng sự thật và phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty.

Mặc dù Báo cáo tài chính hợp nhất cho Quý III năm 2016 (01/10/2016 – 31/12/2016) của VTL doanh thu thuần của Công ty ghi nhận 52.203.764.431 đồng tương đương đạt 59,32% kế hoạch doanh thu thuần đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 giao phó, lợi nhuận sau thuế 09 tháng đầu năm 2016 của VTL là ghi nhận mức 568.164.492 đồng. Do hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mang tính thời vụ, doanh thu và lợi nhuận của Công ty tập trung vào 02 quý cuối năm tài

chính, tuy nhiên, Hội đồng quản trị Công ty dự báo năm tài chính 2016 Công ty vẫn đạt được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đề ra.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các nhà đầu tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào cổ phiếu của Công ty cổ phần Vang Thăng Long.

16. THỜI HẠN DỰ KIẾN ĐƯA CỔ PHIẾU VÀO GIAO DỊCH TRÊN THỊ TRƯỜNG CÓ TỐ CHỨC

Ngay sau khi hoàn tất đợt chào bán, Công ty sẽ tiến hành các thủ tục để lưu ký và niêm yết bổ sung tương ứng với số cổ phiếu tăng thêm theo đúng quy định. Thời gian dự kiến niêm yết bổ sung trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán

17. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT CHƯA THỰC HIỆN CỦA CÔNG TY

Không có

18. CÁC THÔNG TIN TRANH CHẤP, KIẾN TỤNG LIÊN QUAN TỚI CÔNG TY CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY.

Không có

PHẦN V: CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. LOẠI CỔ PHIẾU

Cổ phiếu phổ thông

2. MỆNH GIÁ

10.000 đồng/cổ phiếu

3. TỔNG SỐ CỔ PHIẾU DỰ KIẾN CHÀO BÁN

Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán 1.350.000 cổ phần

4. GIÁ CHÀO BÁN DỰ KIẾN

- Giá chào bán cho cổ đồng: 10.000 đồng/cổ phần

(Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/12/2016 của Công ty cổ phần Vàng Thăng Long)

5. PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ

Giá chào bán được xác định dựa trên các phương pháp sau đây

- Phương pháp Giá trị sổ sách (BV)
- Phương pháp Giá thị trường

Lưu ý: Năm tài chính của Công ty cổ phần Vàng Thăng Long được tính từ ngày 01 tháng 04 năm trước và kết thúc tại ngày 31 tháng 03 năm sau. Do vậy, năm tài chính 2015 của Công ty bắt đầu từ ngày 01/04/2015 và kết thúc vào ngày 31/03/2016.

✦ Phương pháp Giá trị sổ sách

Vào thời điểm thông qua phương án phát hành, do mới kết thúc sáu tháng đầu năm tài chính 2016, Công ty đang chuẩn bị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính. Do đó, việc xác định giá trị sổ sách một cổ phiếu của Công ty cổ phần Vàng Thăng Long được dựa trên số liệu Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính 2015 kết thúc tại thời điểm 31/3/2016 (theo Báo cáo tài chính kiểm toán Hợp nhất năm 2015), giá trị sổ sách một cổ phiếu tại thời điểm 31/3/2016 được tính theo công thức như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Trong đó:

$$\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành} = \text{Tổng số cổ phiếu} - \text{Số lượng cổ phiếu quỹ}$$

Tổng số cổ phiếu đang lưu hành = 2.700.000 - 0 = 2.700.000 cổ phần

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	30/09/2016
Tổng nguồn vốn chủ sở hữu (1)	Đồng	31.302.272.982
Nguồn kinh phí và quỹ khác (2)	Đồng	0
Vốn Chủ sở hữu (3) = (1) – (2)	Đồng	31.302.272.982
Số lượng Cổ phiếu đang lưu hành (4)	Cổ phiếu	2.700.000
Giá trị sổ sách (5) = (3) / (4)	Đồng/Cổ phiếu	11.593

Như vậy, giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu của Công ty cổ phần Vang Thăng Long tại thời điểm 31/3/2016 là 11.593 đồng/cổ phiếu.

❖ **Phương pháp giá thị trường**

Giá trị thị trường 20 phiên giao dịch liên tiếp (từ ngày 23/09/2016-20/10/2016) được giữ nguyên mức giá 15.800 đồng/cổ phần, do cổ phiếu VTL không có giao dịch.

❖ **Xác định giá chào bán**

Căn cứ vào tình hình hoạt động của CTCP Vang Thăng Long, diễn biến của thị trường chứng khoán thời gian gần đây, với giá trị sổ sách tại thời điểm 31/3/2016 là 11.593 đồng/cổ phiếu, giá giao dịch 20 phiên giao dịch liên tiếp được giữ nguyên ở mức 15.800 đồng/cổ phiếu do cổ phiếu VTL không có thanh khoản.

Để đợt phát hành có khả năng thành công cao và để đảm bảo lợi ích cho cổ đông hiện hữu, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua mức giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần.

6. PHƯƠNG THỨC PHÂN PHỐI

- Đối với các cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Phân phối thông qua các thành viên lưu ký.
- Đối với các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Phân phối tại trụ sở Công ty cổ phần Vang Thăng Long
- Thời điểm cụ thể chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty công bố tới tất cả các cổ đông trong vòng 07 ngày kể từ ngày VTL nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

7. THỜI GIAN PHÂN PHỐI

Việc phân phối cổ phần chào bán thêm dự kiến sẽ được tiến hành tối đa trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực.

Bảng 41: Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Nhận được cấp phép chào bán chứng khoán ra công chúng.	D
2	Xác định ngày lập Danh sách sở hữu cuối cùng và thông báo chốt danh sách cổ đông với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) để triển khai	D + 5
3	Công bố thông tin về đợt chào bán trên báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số liên tiếp.	D đến D + 7
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền.	D + 10
5	Ngày đăng ký cuối cùng.	D + 12
6	Phối hợp cùng VSD phân bổ và thông báo danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu đến các thành viên lưu ký và các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán.	D + 18 đến D + 24
7	Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền và nộp tiền mua cổ phần	D + 25 đến D + 45
8	Thành viên lưu ký (TVLK) tổng hợp việc thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu và chuyển về cho VSD.	D + 52
9	VSD gửi danh sách cổ đông thực hiện quyền mua và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa	D + 54
10	Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu với UBCKNN; Nộp Hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung & hồ sơ đăng ký niêm yết bổ sung	D + 57
11	Nhận giấy phép lưu ký bổ sung & đăng ký niêm yết bổ sung	D + 67
12	Công bố báo chí về việc lưu ký bổ sung & niêm yết bổ sung	D + 67

STT	Nội dung công việc	Thời gian
13	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký	D + 58 đến D+ 68
14	Cổ phiếu được chào bán thêm chính thức được giao dịch	D + 72

8. ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHIẾU

❖ Cổ đông hiện hữu

Thời gian đăng ký mua cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu. Công ty Cổ phần Vàng Thăng Long sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể tại Thông báo phát hành và đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định. Danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách là cơ sở đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần mới chào bán theo tỷ lệ được mua đã quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền tại thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký thì đăng ký thực hiện quyền tại Công ty Cổ phần Vàng Thăng Long.

9. PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN QUYỀN

❖ Đối tượng và điều kiện thực hiện quyền

Cổ đông hiện hữu: Các cổ đông hiện hữu thuộc Danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua.

❖ **Tỷ lệ thực hiện quyền:** 2:1 (01 cổ phiếu được hưởng 1 quyền, 02 quyền được mua 01 cổ phiếu mới)

❖ Thời gian thực hiện quyền

Theo thời gian nêu trong lịch trình dự kiến tại mục V.7

❖ Phương thức thanh toán quyền mua cổ phần

- Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phần tại các Công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần, thanh toán tiền mua và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại các công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản.
- Đối với cổ đông chưa lưu ký cổ phần tại các Công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần, chuyển nhượng quyền mua cổ phần, thanh toán tiền mua và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại Công ty Cổ phần Vàng Thăng Long.

❖ Chuyển giao cổ phiếu

Trong vòng 30 ngày sau khi hoàn tất đợt phát hành, Công ty Cổ phần Vàng Thăng Long sẽ chuyển giao Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký tại Trụ sở chính của Công ty Cổ phần Vàng Thăng Long.

❖ Quyền lợi người mua cổ phiếu

Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định tại Mục V.7. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình (nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần – không chuyển nhượng cho người thứ ba) cho người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng và Bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng quyền.

❖ **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống, số cổ phần còn dôi dư do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết (nếu có)**

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/12/2016 của Công ty cổ phần Vang Thăng Long đã thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phân phối số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống, số lượng cổ phiếu dôi dư do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết cho đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với mức giá không thấp hơn mức giá bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Việc phân phối cổ phiếu nêu trên đảm bảo nguyên tắc không phát hành quá 10% cho một tổ chức, cá nhân hay một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan của tổ chức, cá nhân đó theo quy định của luật số 62/2010/QH12, Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ và tuân thủ quy định tại khoản 2, Điều 189 Luật Doanh nghiệp.

10. GIỚI HẠN VỀ TỶ LỆ NÂM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

- Với danh mục ngành nghề kinh doanh hiện tại của Công ty trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, Công ty đã thực hiện tra soát theo quy định của Luật đầu tư số 67/2014/QH13 được Quốc hội 13 thông qua ngày 26/11/2014, Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn Luật đầu tư, Công ty có một số ngành nghề kinh doanh thuộc nhóm ngành có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài (*sản xuất rượu vang; chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh; kinh doanh bất động sản,...*). Sau khi tra soát Danh mục điều kiện đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài được công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài và áp dụng quy định tại khoản 2, Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP, tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty thấp nhất là 49%. Với kết quả tra soát này, Công ty sẽ duy trì tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty tối đa là 49% vốn điều lệ.
- Theo Giấy Đăng ký doanh nghiệp hiện nay của VTL, hiện VTL có ngành nghề kinh doanh Buôn bán gạo, chi tiết là Kinh doanh xuất nhập khẩu lương thực, Kinh doanh lương thực. Công ty đăng ký ngành nghề kinh doanh Buôn bán gạo nhưng thực tế công ty không thực hiện kinh doanh sản phẩm này, vì vậy công ty cam kết sẽ trình Đại hội đồng cổ đông xem xét không tiếp tục đăng ký kinh doanh ngành nghề Buôn bán gạo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất để đảm bảo quy định về tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài đối với các ngành nghề kinh doanh của công ty.
- Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại VTL tại ngày 21/11/2016 (thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất) là 39.800 cổ phần, tương ứng tỷ lệ 1,47%.

11. CÁC HẠN CHẾ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG

- Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần và không chuyển nhượng cho người thứ ba;

- Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu trong đợt này, là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối.
- Số cổ phiếu chưa phân phối hết và cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đối tượng phân phối, tiêu chí và phương thức phân phối cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

12. CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN

12.1 Các loại thuế liên quan tới Công ty

❖ Thuế Thu nhập doanh nghiệp:

- Năm 2016, Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế (Theo thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12)
- Thu nhập chịu thuế bao gồm cả thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán (theo Điều 14, 15 Chương IV Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12).

❖ Thuế giá trị gia tăng:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chịu thuế Giá trị gia tăng theo đúng các quy định hiện hành.
- Hoạt động chuyển nhượng chứng khoán của Công ty không phải chịu thuế Giá trị gia tăng theo Thông tư 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008.

12.2 Các loại thuế liên quan

- Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2015: Công ty chịu mức thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất hiện hành là 22%.
- Thuế chuyển nhượng chứng khoán: Nhà đầu tư phải nộp thuế chuyển nhượng chứng khoán bằng 0,1% giá trị chuyển nhượng.

13. NGÂN HÀNG MỞ TÀI KHOẢN PHONG TỎA NHẬN TIỀN MUA CỔ PHIẾU

- Tên đơn vị thụ hưởng : Công ty cổ phần Vàng Thăng Long
- Số tài khoản : 0041101105006
- Nơi mở tài khoản : Ngân hàng TMCP Quân đội, Chi nhánh Tây Hồ.

PHẦN VI: MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Căn cứ theo nội dung Tờ trình v/v chào bán cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/12/2016 của Công ty cổ phần Vàng Thăng Long, tổng số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng nhằm bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

PHẦN VII: KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. DỰ KIẾN SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

Bảng 42: Dự kiến số tiền thu được từ đợt phát hành

Khoản mục	Số lượng cổ phiếu phát hành (CP)	Giá dự kiến (đồng)	Số tiền dự kiến thu được (đồng)
Chào bán cho cổ đông hiện hữu	1.350.000	10.000	13.500.000.000
Tổng cộng	1.350.000		13.500.000.000

2. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

Căn cứ theo nội dung Tờ trình v/v chào bán cổ phiếu ra công chúng nhằm tăng vốn điều lệ đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/12/2016 của Công ty cổ phần Vàng Thăng Long và Nghị quyết số 15/2016-NQ-HĐQT ngày 16/12/2016, tổng số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng nhằm bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Đầu tư mở rộng hệ thống phân phối: 4.000.000.000 đồng
- Nhập nguyên vật liệu: 6.000.000.000 đồng
- Nghiên cứu sản phẩm: 3.500.000.000 đồng

3. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TRONG TRƯỜNG HỢP KHÔNG HUY ĐỘNG ĐỦ NGUỒN VỐN

Dự kiến, đợt chào bán cổ phần ra công chúng của Công ty sẽ đạt tỷ lệ thành công 100%. Tuy nhiên, trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phần như đã đăng ký với UBCK Nhà nước, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ theo đúng dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ chủ động cân đối lại nguồn vốn, tìm các nguồn vốn khác để bổ sung cho nguồn vốn không huy động đủ từ đợt chào bán.

PHẦN VIII: CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SHB (SHBS)

Trụ sở chính : 2A Phạm Sư Mạnh, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại : (84-4) 3726 2222 Fax : (84-4) 3726 2305
Website : www.shbs.com.vn



TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIỆT NAM

Trụ sở chính

Địa chỉ : Số 29 Hoàng Sa, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : 08 3910 4881 Fax: 08 3910 4880
Website : www.aascn.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ : Số 15 ngõ 640, Đường Láng, phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
Điện thoại : 04 3793 1428 Fax: 04 3793 1429

2. Ý KIẾN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán SHB (SHBS) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách thận trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán:

- Mục đích của đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu lần này nhằm huy động vốn để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tăng vốn điều lệ, Vang Thăng Long vừa có thể nâng cao năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường, đồng thời giảm bớt gánh nặng chi phí tài chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

- Khối lượng chào bán cho cổ đông hiện hữu đợt này là 1.350.000 cổ phần (tương đương 50,0% vốn điều lệ của Công ty, tỷ lệ thực hiện quyền 2:1). Giá chào bán cổ phiếu VTL cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần là lợi thế so với giá thị trường của cổ phiếu VTL tại ngày 12/12/2016 15.800 đồng/cổ phần. Do vậy, tỷ lệ chào bán thành công khá cao, Công ty sẽ có đủ nguồn vốn lưu động để phát triển quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh
- Các cổ đông đồng thuận toàn bộ với phương án phát hành.

Với những nhận định trên, chúng tôi – Công ty cổ phần Chứng khoán SHB cho rằng đợt chào bán 1.350.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu của VTL là phù hợp với định hướng và kế hoạch phát triển của Công ty cổ phần Vàng Thăng Long đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2016 thông qua.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo.

3. ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH

Công ty sẽ phối hợp với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) phân phối và thông báo quyền mua cổ phiếu VTP cho các cổ đông Vàng Thăng Long thông qua các Công ty Chứng khoán – Thành viên lưu ký của VSD. Trường hợp cổ đông chưa lưu ký, Công ty sẽ thông báo và phân bổ quyền mua trực tiếp đến từng cổ đông Vàng Thăng Long.

4. CÁC KHOẢN PHÍ VÀ ĐIỀU KIỆN KÈM THEO

Cổ đông sau khi nhận được thông báo về quyền mua, thực hiện nộp tiền mua cổ phiếu tại Công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản giao dịch (đối với cổ đông đã lưu ký) hoặc tại Trụ sở Công ty Cổ phần Vàng Thăng Long (đối với cổ đông chưa lưu ký).

1/1/2017

1/1/2017

PHẦN IX: PHỤ LỤC

1. **Phụ lục 1:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
2. **Phụ lục 2:** Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/12/2016 của Công ty cổ phần Vang Thăng Long và Nghị quyết HĐQT thông qua hồ sơ đăng ký chào bán.
3. **Phụ lục 3:** Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty.
4. **Phụ lục 4:** Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014, năm 2015; BCTC giữa niên độ năm 2016; BCTC cho quý III năm 2016 (Hợp nhất và riêng lẻ).
5. **Các văn bản tài liệu khác.**

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2017

TỜ CHỨC PHÁT HÀNH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRẦN THU HÀ

TRẦN THỊ HOÀNG LIÊN

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2017

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SHB
TỔNG GIÁM ĐỐC *dy*



NGUYỄN THẾ MINH

